

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  
Chương trình Hỗ trợ Quốc tế (ISG)

**Báo cáo đánh giá hoạt động ISG  
giai đoạn 2003-2005**

Phiên bản cuối cùng – 5 tháng 11 năm 2005

Thực hiện: TS. Eric Biltonen

## Mục lục

<b>Giới thiệu</b> .....	<b>1</b>
<b>Mục đích và Phương pháp luận</b> .....	<b>1</b>
<b>Bối cảnh hoạt động của ISG</b> .....	<b>2</b>
Chức năng quyền hạn của ISG .....	2
Tài trợ cho ISG .....	3
Cơ cấu tổ chức của ISG .....	3
Tuyên bố chung Paris và Cam kết Hà Nội về hiệu quả viện trợ.....	4
<b>Rà soát và đánh giá hoạt động ISG 2001-2005</b> .....	<b>4</b>
Những thành quả chính của ISG năm 2004-2005 .....	5
Diễn đàn đối thoại chính sách .....	5
Điều phối .....	6
Phổ biến thông tin.....	6
Các vấn đề lớn của quá trình ISG.....	7
Tổng quan.....	7
Vai trò và phạm vi hoạt động của ISG .....	7
Quá trình xây dựng kế hoạch và giám sát thực hiện.....	7
Tài trợ cho ISG.....	8
Tình hình tài chính ISG.....	8
Diễn đàn đối thoại chính sách .....	8
Đối thoại chính sách .....	8
Công tác chuẩn bị và tiến hành các cuộc họp.....	9
Quá trình tư vấn cho Bộ trưởng.....	9
Điều phối .....	9
Điều phối .....	9
Sự tham gia của các Cục/Vụ của Bộ NN và PTNT.....	10
Phổ biến thông tin.....	10
<b>Kết quả tham vấn với các chủ thể ISG năm 2005</b> .....	<b>10</b>
Phân tích SWOT.....	11
Vai trò tiềm năng mới của ISG do các chủ thể gợi ý.....	14
Tóm tắt các khuyến nghị và gợi ý từ các cuộc tham vấn.....	14
<b>Các vấn đề đặt ra đối với các hoạt động của ISG trong tương lai</b> .....	<b>16</b>
Giã hạn hoạt động của Quỹ Ủy thác.....	16
Thoả thuận khung (FA) .....	17
Các mục tiêu mới của ISG giai đoạn 2006-2010.....	17
Diễn đàn Đối thoại chính sách.....	20
Điều phối FDI.....	21
Giám sát và đánh giá .....	22
Nhóm các nhà tài trợ nòng cốt.....	22
Điều phối với các nhà tài trợ .....	22
Đối thoại và Điều phối với các tỉnh.....	23
Phối hợp và điều phối giữa các Tổ chức phi chính phủ, các nhà tài trợ và ISG.....	24
Trao đổi, cung cấp thông tin và số liệu .....	25
Các đối tác và các TAG.....	25
Điều phối giữa các Cục, Vụ và huy động các nguồn lực hiện có trong Bộ NN&PTNT .....	27
Cơ cấu tổ chức của ISG .....	27
Cơ chế ra quyết định của Ban điều hành .....	28
Tăng cường năng lực và tăng cường tổ chức.....	30
<b>Cơ sở để tiếp tục duy trì hoạt động và hướng phát triển trong tương lai của Quá trình ISG</b> .....	<b>31</b>
<b>Phụ lục 1: Đề cương chức năng nhiệm vụ tư vấn</b> .....	<b>32</b>

<b>Phụ lục 2: Danh sách các cá nhân đã tham vấn.....</b>	<b>38</b>
<b>Phụ lục 3: Thoả thuận khung.....</b>	<b>39</b>
<b>Phụ lục 4: Cam kết Hà Nội về hiệu quả viện trợ.....</b>	<b>44</b>
<b>Phụ lục 5: Cơ chế ra quyết định của quá trình ISG.....</b>	<b>49</b>

## Giới thiệu

Tháng 8 năm 2005, Văn phòng ISG đã thuê một chuyên gia quốc tế để hỗ trợ Văn phòng ISG và Ban điều hành ISG trong việc đánh giá các hoạt động của quá trình ISG giai đoạn 2003-2005. Báo cáo này trình bày những phát hiện của đoàn đánh giá và đưa ra các khuyến nghị về định hướng trong tương lai cho ISG và xây dựng kế hoạch công tác cho giai đoạn 2006 – 2010.

## Mục đích và Phương pháp luận

Đợt đánh giá này được thực hiện xuất phát từ thực tế là Quỹ Ủy thác ISG được hình thành và sẽ hết hạn vào ngày 31 tháng 12 năm 2005, trong khi đó Bản thoả thuận khung (FA), ký kết giữa Bộ NN và PTNT và 4 nhà tài trợ nòng cốt, bao gồm AusAID, Danida, Hà Lan và Sida Thụy điển, tài trợ cho các hoạt động của ISG đến hết năm 2006. Để có thể trình Chính phủ gia hạn Quỹ Ủy thác ISG hoặc tìm ra một cơ chế tài trợ mới thực hiện các hoạt động của ISG, điều cần thiết trước tiên là phải tiến hành đánh giá hoạt động của ISG để xem xét có nên tiếp tục tài trợ cho các hoạt động hay không. Do đó, đoàn đánh giá sẽ phân tích năng lực của ISG trong việc đạt được các mục tiêu và đáp ứng các nhu cầu của các chủ thể có liên quan. Đoàn đánh giá cũng sẽ xem xét lại các mục tiêu của ISG.

Bản đề cương chức năng nhiệm vụ (ToR) của tư vấn quốc tế (Phụ lục 1) đã đặt ra mục tiêu cho đợt đánh giá này như sau:

“Đánh giá và phân tích quá trình vận hành ISG trong giai đoạn 2003-2005 và đưa ra các bình luận/khuyến nghị thích hợp cho việc củng cố và phát triển quá trình ISG trong giai đoạn mới, và tăng cường về mặt tổ chức, cơ chế tài chính và cơ chế gia quyết định của BDH ISG trong giai đoạn mới; mục tiêu của ISG cũng cần phải điều chỉnh như đã thống nhất tại Hội nghị BDH ngày 6 tháng 7 năm 2005.”

Sản phẩm của đợt đánh giá như được nêu trong bản Đề cương là:

Dự thảo báo cáo đánh giá quá trình vận hành ISG giai đoạn 2003-2005 (bằng tiếng Anh và tiếng Việt), trong đó có nêu lên được những khuyến nghị/gợi ý như đã nêu trong mục tiêu thứ nhất của Đoàn. Báo cáo cũng cần phải đưa ra được những khuyến nghị/biện minh cho Chính phủ Việt Nam về việc tiếp tục duy trì/phát triển quá trình ISG như là một diễn đàn đối thoại chính sách giữa Chính phủ Việt Nam (Bộ NN và PTNT), các Bộ ngành hữu quan và cộng đồng các nhà tài trợ. Báo cáo cũng phải đưa ra được các khuyến nghị và/hoặc gợi ý cho Nhóm các nhà tài trợ nòng cốt của ISG về một số vấn đề tiềm năng. Mục tiêu của ISG cần được điều chỉnh.

Có một số tài liệu quan trọng liên quan đến việc đánh giá hoạt động của ISG giai đoạn 2003-2005. Trong đó bao gồm:

- *Kế hoạch công tác của ISG 2004-2006* do TS. Geoff Wright xây dựng;
- *Kế hoạch công tác của ISG 2005* do Văn phòng ISG xây dựng;
- *Báo cáo đánh giá hoạt động ISG năm 2004* do Văn phòng ISG xây dựng;
- *Báo cáo xây dựng Bản tổng hợp khuyến nghị chính sách (PAB)* trong khuôn khổ ISG do TS. Thorsten Celander xây dựng;
- *Quá trình ISG: Cập nhật các hoạt động và các khuyến nghị* trình bày tại Hội nghị BDH ISG lần thứ 10 ngày 6 tháng 7 năm 2005 do TS. Lê Văn Minh, Vụ trưởng Vụ HTQT trình bày.

Ngoài ra, đoàn đánh giá cũng đã tiến hành các cuộc tham vấn với nhiều chủ thể, trong đó có các cơ quan liên quan của Chính phủ, các nhà tài trợ, các chuyên gia quốc tế và thành viên của các đối tác của Bộ NN và PTNT. Danh sách các cá nhân mà đoàn đã tham vấn được nêu trong Phụ lục 2. Bên cạnh đó, tư vấn quốc tế cũng đã tham dự các cuộc họp do Văn phòng ISG tổ chức: 1) cuộc họp lần thứ hai của Nhóm công tác hình thành đối tác cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn; và 2) Hội nghị Toàn thể thường niên ISG 2005 (ngày 22-23 tháng 9 năm 2005).

## **Bối cảnh hoạt động của ISG**

### ***Chức năng quyền hạn của ISG***

Quá trình ISG của Bộ NN và PTNT được hình thành nhằm tư vấn sử dụng hiệu quả nguồn viện trợ phát triển chính thức (ODA). Được hình thành từ tháng 4 năm 1997 lúc đó ISG tập trung chủ yếu vào lĩnh vực lâm nghiệp; tuy nhiên, vào năm 1999 phạm vi hoạt động của ISG được mở rộng cho các tiểu ngành khác thuộc chức năng quyền hạn của Bộ NN và PTNT. ISG thuộc sự quản lý của Vụ Hợp tác Quốc tế - Bộ NN và PTNT, Vụ trưởng Vụ HTQT là Giám đốc Văn phòng ISG. ISG báo cáo Bộ trưởng Bộ NN và PTNT thông qua Vụ HTQT.

Các hoạt động của ISG được nhiều nhà tài trợ khác nhau tài trợ. Các nhà tài trợ chính (Nhóm các nhà tài trợ nòng cốt) bao gồm AusAID, Danida, Hà Lan và SIDA. Năm 1999, các hoạt động của ISG được quyết định tài trợ thông qua một Quỹ Ủy thác thông qua đó các nhà tài trợ có thể đóng góp. Quỹ Ủy thác ISG được hình thành và sẽ hết hạn hoạt động vào ngày 31 tháng 12 năm 2005, tuy nhiên Bản Thỏa thuận Khung (FA) tài trợ cho các hoạt động của ISG vẫn có hiệu lực đến hết năm.

Quyết định số 541 NN/TCCB-QĐ ngày 9 tháng 4 năm 1997 hình thành nên quá trình ISG của Bộ NN và PTNT với chức năng:

“Tư vấn giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn sử dụng và tiếp tục huy động có hiệu quả nguồn vốn ODA phục vụ phát triển Ngành NN và PTTN. Hoạt động của Nhóm Hỗ trợ quốc tế này như một diễn đàn để trao đổi thông tin và chia sẻ kinh nghiệm liên quan đến quản lý vốn ODA của Ngành. (Quyết định số 541).”

Theo Quyết định 541, các thành viên của ISG là đại diện các Bộ ngành liên quan và các nước và các tổ chức quốc tế có hỗ trợ cho ngành NN và PTNT.

Đề cương chức năng nhiệm vụ của ISG nêu trong *Các tài liệu chỉ đạo hoạt động của ISG giai đoạn 2003-2005* đặt ra mục tiêu toàn diện của ISG là:

“Hỗ trợ Bộ NN và PTNT nói chung, Vụ HTQT nói riêng trong việc; (i) điều phối với các nhà tài trợ quốc tế, trong đó có các Tổ chức phi chính phủ về các chương trình/dự án trong tương lai, (ii) xây dựng các đối tác, (iii) tăng cường vai trò làm chủ của Việt Nam đối với các dự án nước ngoài tài trợ; và (iv) hoạt động như là một cơ chế tạo điều kiện thuận lợi cho đối thoại chính sách và điều phối ở các cấp theo chiều dọc và chiều ngang (các nhà tài trợ, các Bộ và các tỉnh).”

Khung logic hoạt động của ISG giai đoạn 2003-2005 đặt ra mục tiêu toàn diện của ISG là:

“Tăng cường vai trò làm chủ, năng lực của Bộ NN và PTNT, và xây dựng đối tác để sử dụng hiệu quả và hiệu lực các nguồn hỗ trợ quốc tế.

Các tài liệu này đã cho thấy rõ rằng ISG sẽ hỗ trợ Bộ NN và PTNT và ISG trong việc tăng cường hiệu quả và hiệu lực của việc sử dụng các nguồn lực nước ngoài. Các công cụ chính để đạt được điều này là chia sẻ thông tin, đối thoại chính sách và tăng cường năng lực.

Bản Thỏa thuận Khung (FA) ký kết ngày 4 tháng 3 năm 2004 giữa Bộ NN và PTNT và 4 nhà tài trợ Úc, Thụy điển, Đan mạch và Hà Lan. Bản FA này được ký kết với mong muốn của các bên là tài trợ thực hiện Kế hoạch 2004-2006. Bản FA nêu rõ các nhà tài trợ khác có thể tham gia vào FA để đồng tài trợ cho các hoạt động của ISG, khi đó bản FA sẽ được sửa đổi tương ứng.

### **Tài trợ cho ISG**

Các hoạt động của ISG được nhiều nhà tài trợ khác nhau tài trợ. Các nhà tài trợ chính (Nhóm các nhà tài trợ nòng cốt) bao gồm AusAID, Danida, Hà Lan và SIDA. Năm 1999, các hoạt động của ISG được quyết định tài trợ thông qua một Quỹ Ủy thác thông qua đó các nhà tài trợ có thể đóng góp. Quỹ Ủy thác ISG được hình thành và sẽ hết hạn hoạt động vào ngày 31 tháng 12 năm 2005, tuy nhiên Bản Thỏa thuận Khung (FA) tài trợ cho các hoạt động của ISG vẫn có hiệu lực đến hết năm 2006. Theo Chương trình Hợp tác giữa Bộ NN và PTNT và SIDA Thụy điển, Thụy điển cam kết tài trợ cho các hoạt động của ISG đến hết tháng 6 năm 2008. Một trong những nhiệm vụ của báo cáo này là đánh giá việc thực hiện Quỹ Ủy thác ISG để xác định cơ sở để gia hạn hoạt động của Quỹ, trong đó có đưa ra một số điều chỉnh nhằm cải thiện hoạt động của Quỹ.

Bản FA nêu rõ Vụ HTQT của Bộ NN và PTNT sẽ chịu trách nhiệm quản lý Quỹ Ủy thác ISG. Quỹ Ủy thác này sẽ được sử dụng để quản lý các khoản tài trợ cho việc thực hiện bản Kế hoạch 2004-2006. Theo FA, Bộ NN và PTNT sẽ chịu trách nhiệm về công tác quản lý, trách nhiệm giải trình và tính minh bạch của các quỹ và tài trợ có trong tài khoản của Quỹ Ủy thác.

Bản FA nêu rõ bốn nhà tài trợ nòng cốt sẽ hỗ trợ việc thực hiện kế hoạch trên cơ sở đóng góp ngang bằng. Ngoài ra, các nhà tài trợ này cũng thống nhất hỗ trợ quá trình ISG theo cách thức “linh hoạt”, có nghĩa là sẽ đảm bảo nguồn ngân sách cho việc thực hiện kế hoạch 2004-2006. Các khoản đóng góp được chuyển vào Quỹ Ủy thác ISG của Bộ NN và PTNT. Bất kỳ một khoản ngân sách nào còn lại sau ngày 31 tháng 12 năm 2006 sẽ được chuyển lại cho các nhà tài trợ. Nếu ISG và các nhà tài trợ nòng cốt quyết định rằng bản Kế hoạch sẽ không được thực hiện một cách đầy đủ, thì ISG sẽ phải thu xếp việc trả lại tiền cho các nhà tài trợ.

### **Cơ cấu tổ chức của ISG**

Cơ cấu tổ chức hiện nay của ISG bao gồm ISG Toàn thể, Ban điều hành ISG, Các Nhóm công tác chuyên đề (TAG), và Văn phòng ISG. Bốn bộ phận này được miêu tả dưới đây.

Hội nghị Toàn thể ISG là cấp cao nhất và mở đối với tất cả các chủ thể tham gia vào quá trình ISG. Hội nghị Toàn thể được tổ chức mỗi năm một lần và do Bộ trưởng Bộ NN và PTNT chủ trì. Hội nghị Toàn thể có năm chức năng chính sau đây: (1) thông báo văn tắt về các chính sách phát triển hiện nay của Bộ NN và PTNT và của Chính phủ Việt Nam đặc biệt chú trọng tới lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Bộ NN và PTNT, (2) các ưu tiên phát triển (3) xu hướng và xu thế hỗ trợ của các nhà tài trợ; (4) cập nhật các dự án/chương trình đang thực hiện và đang chuẩn bị, (5) kiểm điểm và thảo luận các bài học kinh nghiệm và (6) trình bày một vấn đề mang tính kỹ thuật có liên quan.

Ban điều hành ISG do Bộ trưởng chủ trì và bao gồm 22 đại diện của Bộ NN và PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các nhà tài trợ quốc tế. Hội nghị Ban điều hành sẽ 1) cập nhật và vạch ra khung chính sách cho ISG và quan hệ với các nhà tài trợ, 2) thảo luận và lựa chọn các vấn đề có tính chuyên đề để nghiên cứu và điều phối, và 3) rà soát và phê duyệt các kế hoạch và ngân sách.

Có ba Nhóm công tác chuyên đề (TAG) hỗ trợ Bộ NN và PTNT và các nhà tài trợ quốc tế trong việc điều phối ODA. Hiện tại các TAG bao gồm các chủ đề sau:

- Hội nhập kinh tế quốc tế và chính sách nông nghiệp (TAG1);
- Phát triển thủy lợi, phòng chống thiên tai và cấp nước nông thôn (TAG2);
- Hỗ trợ thực hiện Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo trong NN và nông thôn (TAG3).

### **Tuyên bố chung Paris và Cam kết Hà Nội về hiệu quả viện trợ**

Từ ngày 28 tháng Hai đến ngày 2 tháng Ba năm 2005, một Diễn đàn cấp cao đã được tổ chức để xem xét vấn đề nâng cao hiệu quả viện trợ thông qua việc tăng cường vai trò làm chủ, hài hoà hoá, sự tuân thủ, kết quả và trách nhiệm chung. Động lực của Tuyên bố này là mong muốn của các bên nhằm đạt được các Mục tiêu Thiên niên kỷ (MDG) và nhận thức rằng việc đạt được các mục tiêu Thiên niên kỷ sẽ cần phải tăng cường hơn nữa hiệu quả của các khoản viện trợ. Hội nghị đã đặt ra một số lĩnh vực cần có sự đổi mới giữa các nước và các nhà tài trợ; trong đó có các chỉ số để giám sát tiến độ thực hiện. Từ diễn đàn này, có 91 quốc gia, trong đó bao gồm Liên minh Châu Âu (EU) và 26 tổ chức tham gia, đã đặt ra bộ nguyên tắc, các biện pháp đổi mới và các chỉ số giám sát tiến độ thực hiện, đó là *Tuyên bố Paris về hiệu quả viện trợ*. Một nguyên tắc trọng tâm của nỗ lực này là trách nhiệm chung giữa các nhà tài trợ và các quốc gia nhận viện trợ.

Tiếp theo Hội nghị tại Paris, một hội nghị khác cũng đã được tổ chức để cụ thể hoá các nguyên tắc, các biện pháp đổi mới và các chỉ số của *Tuyên bố Paris* để phù hợp với nhu cầu của Việt Nam. Các lĩnh vực mà Việt Nam cần tiến hành đổi mới cùng với các chỉ số giám sát đã được xác định trong *Cam kết Hà Nội* (xem trong Phụ lục 4). Các lĩnh vực chính cần đổi mới để nâng cao hiệu quả viện trợ là:

1. Vai trò làm chủ
  - a. Việt Nam xác định các chính sách phát triển có khả năng thực thi cao
2. Sự tuân thủ
  - a. Các nhà tài trợ tuân thủ các chiến lược của Việt Nam và cam kết sử dụng các hệ thống của quốc gia
  - b. Việt Nam tăng cường năng lực thể chế với sự hỗ trợ của các nhà tài trợ; các nhà tài trợ tăng cường sử dụng các hệ thống của Chính phủ
3. Hài hoà hoá và đơn giản hoá thủ tục
  - a. Các nhà tài trợ triển khai tổ chức và đơn giản hóa các quy trình thủ tục
  - b. Tính bổ trợ: phân công lao động hiệu quả hơn
  - c. Những khuyến khích cho cách ứng xử thể hiện sự hợp tác
4. Quản lý các kết quả
  - a. Quản lý các nguồn lực và cải thiện việc ra các quyết định hướng tới kết quả
5. Cùng chia sẻ trách nhiệm
  - a. Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ chịu trách nhiệm chung về các kết quả phát triển

Các lĩnh vực này cho thấy có một số cơ hội mà ISG có thể có vai trò hàng đầu và có ý nghĩa đối với việc triển khai thực hiện Cam kết Hà Nội về hiệu quả viện trợ trong khuôn khổ Bộ NN và PTNT. Việc đánh giá và điều chỉnh các mục tiêu của ISG cần phải phản ánh được các lĩnh vực quan trọng này với sự nhất trí của các nhà tài trợ và Chính phủ.

### **Rà soát và đánh giá hoạt động ISG 2001-2005**

Các phần dưới đây sẽ đánh giá quá trình ISG trong giai đoạn 2001-2005. Việc rà soát và đánh giá dựa trên các tài liệu trước đây đánh giá hoạt động của ISG và các tài liệu cập nhật gần đây. Các phần dưới đây nêu lên những thành tựu chính mà ISG đã đạt được trong thời gian

gần đây nhất. Phần hai sẽ phân tích một số vấn đề lớn đã được xác định trước đây và miêu tả công việc đã tiến hành để giải quyết các vấn đề.

## **Những thành quả chính của ISG năm 2004-2005**

Việc đánh giá tiến độ do ISG thực hiện trong giai đoạn 2003-2005 dựa trên khuôn khổ từ các cuộc thảo luận các tài liệu phân tích và đánh giá hoạt động hiện tại. Các tài liệu đánh giá nêu rõ các vấn đề lớn và những điểm yếu trong việc triển khai hoạt động của ISG. Nhìn chung, Văn phòng ISG đã nghiêm túc đưa ra các đánh giá và khuyến nghị trên tinh thần thẳng thắn và xây dựng nhằm khắc phục các điểm còn thiếu sót và tăng cường hơn nữa những điểm mạnh. Về điều này, Văn phòng ISG cần được khen ngợi. Những thành quả đạt được của ISG trong giai đoạn 2004-2005 được nêu dưới đây tập trung vào Diễn đàn đối thoại chính sách, điều phối các nhà tài trợ, và phổ biến thông tin.

### **Diễn đàn đối thoại chính sách**

Diễn đàn đối thoại chính sách là công cụ chính của quá trình ISG nhằm đẩy mạnh điều phối ODA và tư vấn cho Bộ trưởng. Những thành quả chính của lĩnh vực này là đã có 104 cuộc họp khác nhau được tổ chức trong năm 2004, trong đó 4% là cấp Bộ trưởng và đại sứ, 43% là đại diện cấp Vụ/Cục, và 53% là cấp cán bộ chương trình/chuyên viên. Trong năm 2004, các cơ quan khác nhau đã có nhiều nỗ lực trong việc xây dựng và lộ trình và chiến lược ngành. Các cuộc họp được tổ chức bao gồm Hội nghị Toàn thể, các cuộc họp của Ban điều hành, các cuộc họp TAG. Các cuộc họp được chuẩn bị với sự phối hợp của các Cục/Vụ của Bộ NN và PTNT, các nhà tài trợ, và các tỉnh nhằm đảm bảo tăng cường vai trò làm chủ và tính liên đới.

Trong năm 2004, đã có 7 cuộc họp được tổ chức tại các tỉnh và ISG đã thực hiện 18 chuyến công tác xuống các tỉnh. Các đầu mối đối thoại đã được hình thành ở 5 tỉnh. Mục đích của các đầu mối đối thoại là trao đổi thông tin và đóng góp cho các vấn đề chính sách ở cấp tỉnh. Đại diện các tỉnh chuẩn bị danh sách các vấn đề ưu tiên trong NN và PTNT của tỉnh. Điều này thể hiện ISG đã tăng cường được việc thực hiện xây dựng các chính sách, chiến lược có sự tham gia của các chủ thể.

Văn phòng ISG cũng đã chuẩn bị một tài liệu mẫu cho bản Tổng hợp khuyến nghị chính sách (PAB). Việc đánh giá quá trình triển khai thực hiện Bản Tổng hợp khuyến nghị chính sách đã được chuyên gia tư vấn quốc tế, ông Thorstern Celander, tiến hành. Dự thảo đầu tiên của bản PAB đã được tiến hành và đánh giá sau khi được Văn phòng ISG tổng hợp.

Một số hội thảo cũng đã được tổ chức, trong đó có Hội nghị về kế hoạch phòng chống dịch cúm gia cầm được tổ chức với sự phối hợp của Văn phòng ISG, Vụ HTQT, Cục Thú Y và Ngân hàng Thế giới. Các cuộc họp khác bao gồm chuẩn bị cho Hội nghị Tư vấn các nhà tài trợ cho Việt nam (Hội nghị CG giữa kỳ), hội thảo quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn, và hội thảo quốc gia về lập kế hoạch dựa trên kết quả và CPRGS.

Ba nghiên cứu chuyên đề đã được đề xuất trong kế hoạch công tác 2004 thực hiện trong khuôn khổ TAG1. Ngoài ra, năm 2004, Văn phòng ISG cũng đã hỗ trợ cho Đánh giá chung giữa Chính phủ và các nhà tài trợ về ngành cấp nước và vệ sinh nông thôn của Việt nam. Kết quả của các nghiên cứu chuyên đề đã được đăng tải trên trang web của ISG.

Năm 2005, ISG đã điều phối hỗ trợ xây dựng kế hoạch 5 năm ngành NN và PTNT. Hành động này đã tạo dựng được một diễn đàn duy nhất cho các nhà tài trợ và Bộ NN và PTNT đối thoại và cung cấp các đầu vào cụ thể cho việc xây dựng một tài liệu quan trọng của Bộ NN và PTNT.

Các TAG cũng đã đạt được những kết quả có ý nghĩa trong đầu năm 2005. TAG1 giám sát và hỗ trợ thực hiện 3 đề xuất nghiên cứu chuyên đề đã được Chủ tịch BĐH ISG phê duyệt. TAG2 hỗ trợ Nhóm công tác chung giữa Bộ NN và PTNT và các nhà tài trợ về đánh giá



ngành CNSVSNT và chia sẻ thông tin. TAG2 cũng đang hỗ trợ hình thành đối tác ngành CNSVSNT. TAG3 hỗ trợ các nỗ lực thực hiện CPRGS trong NN và NT. TAG3 là công cụ điều phối cùng với Vụ Kế hoạch của Bộ NN và PTNT chuẩn bị giới thiệu các hướng dẫn xây dựng kế hoạch 5 năm và kế hoạch 2005 của các đầu mối đối thoại cấp tỉnh. TAG3, cùng với IFAD, đã tổ chức một hội thảo giữa 12 tỉnh nhằm chia sẻ thông tin và kinh nghiệm trong việc xây dựng kế hoạch dựa vào cộng đồng và tăng cường trao quyền cho cộng đồng.

Gần đây nhất trong năm 2005, ISG đã tổ chức Hội nghị toàn thể với chủ đề “Đầu tư cho nông nghiệp và phát triển nông thôn.” Diễn đàn quan trọng này đã thu hút sự tham gia của đại diện các Bộ ngành trong đó có Bộ NN và PTNT, Bộ Kế hoạch đầu tư, các nhà tài trợ và các doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Diễn đàn này đặt nền móng cho Vụ HTQT trong việc đảm trách chức năng quan trọng là điều phối nguồn lực FDI cho ngành NN và PTNT. Tại Hội nghị này, ISG được xác định là có vai trò tiềm năng to lớn trong việc thực hiện chức năng này.

Các cuộc họp khác trong năm 2005 bao gồm các cuộc họp của Nhóm công tác hình thành đối tác ngành CNSVSNT. Đoàn đánh giá đã tham dự các cuộc họp này và chương trình họp của các cuộc họp này có các mục tiêu rõ ràng và xác định được các quyết định cụ thể cần đưa ra tại mỗi cuộc họp.

## Điều phối

Mặc dù chưa có cơ chế đánh giá và phân tích hàng năm đối với chức năng này, song đã có một số tiến bộ đạt được. Trong năm 2004, quy chế mới về quản lý và sử dụng ODA cho ngành NN và PTNT đã được ban hành. Ngoài ra, các báo cáo ban đầu về ODA và FDI của ngành đã được chuẩn bị. *Báo cáo đánh giá hoạt động ISG 2004* cho thấy sự chông chéo giữa các chương trình và dự án tài trợ đã được “giảm đáng kể.” Tuy nhiên, còn chưa rõ cơ sở của kết luận này.

Trong khuôn khổ Bộ NN và PTNT, một mạng lưới chuyên gia đã được hình thành trong năm 2004. Mạng lưới này tập trung vào việc chia sẻ thông tin và đóng góp cho các vấn đề chính sách. Trong năm 2005, ISG đã hỗ trợ Bộ NN và PTNT hình thành hệ thống thí điểm giám sát và đánh giá các dự án ODA thủy lợi. ISG đã hỗ trợ Bộ NN và PTNT (Các BQL dự án, các dự án ODA) trong việc giới thiệu công cụ báo cáo tiến độ hài hoà đã được 5 ngân hàng phê chuẩn (bao gồm WB, ADB, KfW, AFD, và JBIC). ISG cũng đã hỗ trợ Vụ HTQT Bộ NN và PTNT tổ chức hội thảo tập huấn sử dụng công cụ mới này và mẫu báo cáo chung.

## Phổ biến thông tin

Trong năm 2004, Bộ NN và PTNT đã máy tính hoá và đưa lên Internet một cơ sở dữ liệu về các chương trình và dự án ODA và viện trợ phi chính phủ. Cơ sở dữ liệu này hiện đang đặt dưới sự quản lý của Vụ HTQT và với sự hỗ trợ của ISG. Ngoài ra, nhiều văn bản quy phạm pháp luật và nghiên cứu cũng đã được đăng tải trên trang web của ISG. Trong năm 2004, theo báo cáo đã có 212 người truy cập trang web có đăng ký chính thức với Văn phòng ISG để được sử dụng CSDL ODA này.

Năm 2004, một nhóm chuyên gia kỹ thuật của các nhà tài trợ và Vụ HTQT đã được hình thành. Mục đích của nhóm này là tư vấn xây dựng một hệ thống thông tin. Cho đến nay chưa có cơ chế nào được đưa ra nhằm huy động nhóm chuyên gia kỹ thuật này.

Bản tin thường kỳ của ISG được ấn hành thường xuyên trong năm. Đại diện các tỉnh cũng được nhận bản tin này. Có một sự đánh giá chung là trang web của ISG có chất lượng cao và tiện dụng. Văn phòng ISG tiếp tục cải thiện trang web này bằng việc tăng cường các công cụ mới và các chương trình ứng dụng mới, như phần tin tức và phần tìm kiếm. Các chủ thể truy cập thường xuyên đã được cấp tài khoản để đưa tin và tham gia vào diễn đàn phát triển. Ngoài

ra, các thành viên ISG luôn được khuyến khích gửi các tin, bài đóng góp cho bản tin ISG, và trên thực tế nhiều bài viết hay đã được các chủ thể gửi về ISG để đăng trên Bản tin ISG.

Báo cáo giám sát và đánh giá thường niên dựa trên các chỉ số nêu lên trong kế hoạch đã được xây dựng và gửi đến tất cả các chủ thể. Các thông tin thêm cho công việc đánh giá được thu thập thông qua bản câu hỏi do Văn phòng ISG thiết kế. Năm 2004, theo kế hoạch hàng năm có báo cáo kiểm toán và báo cáo tiến độ. Sau cùng, Văn phòng ISG thực hiện báo cáo hai lần/năm và gửi cho các nhà tài trợ nòng cốt.

Năm 2005, ISG đã tổ chức một hội thảo để Vụ HTQT và các bên liên quan để hoàn thiện trang web của Vụ HTQT và CSDL. ISG cũng đã tổ chức tập huấn cho các cán bộ của Vụ HTQT về cách làm việc trên mạng.

## **Các vấn đề lớn của quá trình ISG**

Một đợt đánh giá chung đã được tiến hành nhằm xây dựng *Kế hoạch công tác cho ISG giai đoạn 2004-2006* do TS. Geoff Wright thực hiện (sau đây gọi tắt là “đánh giá 2004”). Đánh giá này dựa trên nhiều tài liệu khác nhau, các cuộc tham vấn với các chủ thể và các cuộc họp TAG. Đánh giá đã xác định được một số vấn đề quan trọng mà tư vấn đã khuyến nghị là sẽ phải giải quyết nhằm cải thiện hoạt động của quá trình ISG. Các vấn đề này được miêu tả vắn tắt và được cập nhật như ở dưới đây.

## **Tổng quan**

### ***Vai trò và phạm vi hoạt động của ISG***

Vào thời điểm của đánh giá (đầu năm 2004), vai trò, các mục tiêu lâu dài và phạm vi hoạt động của ISG được xem là chưa được rõ ràng và chưa được các chủ thể chính thống nhất. Vấn đề chính lúc đó là liệu ISG nên tập trung vào đối thoại chính sách hay là tập trung vào điều phối viện trợ của các nhà tài trợ. Hơn nữa, có một vài ý kiến của một số đơn vị trong Bộ NN và PTNT cho rằng ISG cần phải có vai trò chủ động trong việc thực thi các sáng kiến chính sách. Khuyến nghị là ISG nên tập trung vào việc tạo cơ chế cho đối thoại chính sách cấp cao.

Một chiến lược được đưa ra là ISG nên điều phối các nghiên cứu chuyên đề thông qua việc xác định chủ đề, xây dựng đề xuất và xác định các nhà tài trợ sẵn sàng tài trợ cho các nghiên cứu đó. Nhìn chung, các nghiên cứu đều tập trung vào các vấn đề nhằm cải thiện quá trình đối thoại chính sách trong BỘ NN và PTNT. Khuyến nghị là ISG nên đảm bảo được những kiến thức thu được từ các nghiên cứu phải có tác động tối đa khi được đưa vào thảo luận trong quá trình ISG.

*Báo cáo đánh giá hoạt động ISG năm 2004* cho thấy một số nghiên cứu chuyên đề đã được đề xuất và trình lên Ban điều hành ISG phê duyệt. Tuy nhiên, danh mục các chủ đề nghiên cứu đề xuất do Bộ NN và PTNT xác định là quá rộng mà không có quy trình rõ ràng cho việc ưu tiên và phê duyệt các đề xuất.

### ***Quá trình xây dựng kế hoạch và giám sát thực hiện***

- Đánh giá đã xác định ISG cần thiết phải định rõ một quá trình có sự gắn kết các mục tiêu của ISG và Đề cương chức năng nhiệm vụ (ToR) với các kế hoạch công tác hàng năm. Quá trình này nên bao gồm cả những quá trình giám sát và báo cáo thực hiện.

Khuyến nghị đưa ra là Văn phòng ISG nên xây dựng một quá trình chính thức cho việc rà soát, sửa đổi và phê duyệt các kế hoạch công tác của ISG.

*Báo cáo đánh giá hoạt động ISG năm 2004* cho thấy hai tư vấn quốc tế đã được tuyển dụng triển khai công việc này, song chưa đưa ra được những kết quả rõ ràng. Tuy nhiên, các công

việc được triển khai đã được đưa vào sử dụng. Việc phát triển quá trình lập kế hoạch này vẫn được tiếp tục bằng cách tiếp cận vừa học vừa làm. Báo cáo phân tích đã gợi ý rằng việc xây dựng các kế hoạch công tác thường niên sẽ mang lại nhiều lợi ích hơn nếu có một cách tiếp cận có hệ thống hơn.

### ***Tài trợ cho ISG***

Đánh giá 2004 nêu rõ sự cần thiết phải tạo điều kiện gia hạn hạt động của Quỹ Ủy thác ISG hoặc xác định các cơ chế tài trợ thay thế khác. Xin lưu ý là vấn đề này phải được giải quyết trong việc hoàn thiện bản kế hoạch 2004-2006 và bản thoả thuận - MOA (hiện tại là FA) ký kết giữa Bộ NN và PTNT và 4 nhà tài trợ nông cốt.

### ***Tình hình tài chính ISG***

Theo kết quả kiểm toán 2001-2003 do công ty kiểm toán quốc tế độc lập – Grant Thornton thực hiện, thì ISG sử dụng nguồn vốn đúng mục tiêu. Nếu so sánh tổng chi phí cho hoạt động của ISG với những kết quả đạt được thì đây được coi là một dự án có hiệu quả cao.

Ngay khi được thành lập, đã được thực hiện theo Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ uỷ thác Chương trình hỗ trợ quốc tế (ISG) theo Quyết định số 2204/QĐ/BNN/TCKT ngày 24/5/2001 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT. Theo FA, để phù hợp với thực tế, the Quỹ Ủy thác được chi tiêu theo định mức của EU. Tuy nhiên, mọi quy chế quản lý tài chính vẫn được thực hiện theo quyết định nói trên. Việc thực hiện quỹ uỷ thác này được sử dụng quản lý và giám sát của Bộ NN&PTNT.

Hàng năm, ISG thực hiện chế độ báo cáo tài chính theo một mẫu chung được sự thống nhất của các thành viên trong ban điều hành. Ngoài ra, ISG tiến hành báo cáo tài chính theo chế độ báo cáo tài chính của VN cho các cơ quan hữu trách của Việt Nam.

## **Diễn đàn đối thoại chính sách**

### ***Đối thoại chính sách***

Vào thời điểm đánh giá 2004, báo cáo cho thấy có quan điểm chung cho rằng đối thoại chính sách chưa được triển khai theo cách thức mang lại hiệu quả tối đa. Khuyến nghị là Chính phủ Việt Nam nên tận dụng tốt hơn nữa các nhà tài trợ như là một nguồn thông tin và ý tưởng. Hơn nữa, cần có sự thông báo thường xuyên hơn nữa với các nhà tài trợ về các quyết định chính sách được đưa ra tại các cuộc họp, do đó các nhà tài trợ có thể hoạch định tốt hơn quá trình hợp tác theo các ưu tiên của Chính phủ.

Khuyến nghị các TAG nên có đối thoại hiệu quả hơn nữa về các vấn đề chính sách chi tiết có liên quan đến các chủ đề cụ thể. Một điểm yếu của các cuộc họp TAG được xác định là những đối tượng dự họp không thích hợp, đặc biệt là việc đưa ra các tác động về chính sách. Để có thể huy động đúng người tham gia, khuyến nghị Bộ NN và PTNT nên nắm vai trò làm chủ hơn nữa đối với quá trình ISG và coi sự tham gia vào ISG là một phần trong công việc thường nhật của Bộ. Báo cáo đánh giá hoạt động 2004 cho thấy TAG2 và TAG3 là các cơ chế duy nhất trong Bộ NN và PTNT để thảo luận các vấn đề cụ thể (liên quan đến các vấn đề nhạy cảm, ví dụ như TAG2.)

Đánh giá 2004 đã khuyến nghị một chiến lược xây dựng các đầu mối đối thoại chính sách cấp tỉnh. Đề xuất này cho rằng nên sử dụng mạng lưới hiện có ở cấp tỉnh, dưới hình thức là các dự án tài trợ nước ngoài và các Sở NN và PTNT. Khuyến nghị là nên mời các đại diện quan trọng của các tỉnh tham gia vào quá trình ISG. Khuyến nghị khác là nên tổ chức một diễn đàn thường niên ở cấp tỉnh để các chủ thể chính của tỉnh có thể được tham gia.

*Báo cáo đánh giá hoạt động ISG năm 2004* cho thấy các đầu mối đối thoại chính sách cấp tỉnh được hình thành và thực hiện thí điểm. Những hạn chế bao gồm cấp tỉnh thiếu các kỹ năng về công nghệ thông tin, ngôn ngữ, kỹ năng đánh giá phân tích và xác định các vấn đề. Khuyến nghị là cần cung cấp các khoá tập huấn tốt hơn cho các tỉnh để cải thiện tình hình này bên cạnh các tập huấn do các chủ thể khác cung cấp.

### ***Công tác chuẩn bị và tiến hành các cuộc họp***

Đánh giá 2004 đã chỉ ra rằng các cuộc họp ở tất cả các cấp độ chưa được hiệu quả tối đa. Một số điểm yếu được xác định tại thời điểm đó bao gồm cả các Hội nghị toàn thể là quá long trọng “ngoại giao” mà thiếu tính đối thoại thực sự; Cuộc họp của các TAG có cấu trúc không tốt; thiếu sự chuẩn bị tốt trước các cuộc họp; và thiếu mục đích rõ ràng.

*Báo cáo đánh giá hoạt động ISG năm 2004* cho thấy một số chủ thể cho rằng có quá nhiều cuộc họp. Có nhiều đại biểu tham gia vào các cuộc họp chuyên đề và các cuộc họp đặc biệt. Phân tích cũng khuyến nghị cần có sự tham gia nhiều hơn nữa của các bên trong việc chuẩn bị cho các cuộc họp. Báo cáo phân tích cho thấy quá trình này đã được cải thiện trong năm 2004, trong đó các chương trình họp có nội dung và mục đích rõ ràng.

### ***Quá trình tư vấn cho Bộ trưởng***

Mặc dù đây thực sự là vai trò của ISG, song chưa có cơ chế nào được xác định rõ trong đánh giá 2004 để ISG có thể tư vấn một cách hiệu quả cho Bộ trưởng. Hai điểm yếu được xác định, đầu tiên là không có sự đồng thuận của các chủ thể ISG, thứ hai là chưa có một sự phê chuẩn nào được đưa ra về các đầu ra của chính sách. Một chiến lược đã được khuyến nghị sử dụng nhằm giải quyết vấn đề này. Chiến lược nêu ra cần phải xây dựng một lộ trình đối tác lâu dài giữa Bộ NN và PTNT và các nhà tài trợ. Lộ trình đó sẽ được sử dụng để định hướng hợp tác trong việc xây dựng chính sách và và điều phối hỗ trợ nước ngoài. Khía cạnh thứ hai của chiến lược là kêu gọi xây dựng bản Tổng hợp khuyến nghị chính sách (PAB) hai năm một lần, tài liệu này sẽ tổng hợp các vấn đề được xem xét trong quá trình ISG, dài khoảng 1 trang. PAB sẽ chỉ ra những lĩnh vực đã có sự đồng thuận hoặc chưa có sự đồng thuận.

Một đánh giá về quá trình PAB đã được TS. Thorsten Celandner thực hiện. PAB đầu tiên là về "Lồng ghép Chiến lược Toàn diện về TT&XĐGN vào Chiến lược Phát triển Nông thôn của Bộ NN và PTNT." Đầu tiên, đánh giá khuyến nghị rằng mục đích của PAB cần phải chỉnh lại để phản ánh tốt hơn các mong muốn của các thành viên ISG. Một số hạn chế khác mà đánh giá đã chỉ ra là quá trình dự thảo PAB chỉ do lãnh đạo các Cục/Vụ tiến hành và PAB chỉ là những tài liệu tóm tắt ngắn, dài khoảng 1 trang. Kinh nghiệm từ việc xây dựng PAB đầu tiên cho thấy một quy trình chuẩn không phải là cách tiếp cận thích hợp.

*Báo cáo đánh giá hoạt động ISG năm 2004* cho thấy đã có các nỗ lực trong việc xây dựng một số lộ trình cho tiểu ngành, song việc hiện thực hoá lộ trình giữa Bộ và các nhà tài trợ về xây dựng chính sách và điều phối vẫn còn là vấn đề để ngỏ. Báo cáo cho rằng không có đủ đầu vào để tổng hợp xây dựng một lộ trình chung. Hơn nữa, Báo cáo phân tích cũng chỉ ra rằng chưa có một hướng dẫn nào để xây dựng một lộ trình như vậy.

## **Điều phối**

### ***Điều phối***

ISG cần thiết phải đóng vai trò là đầu mối cho nhiều hoạt động liên quan đến chức năng của Bộ NN và PTNT, mà ở đó các nhà tài trợ đã và sẽ tham gia. Điều này sẽ lôi cuốn sự tham gia của nhiều chủ thể trong đó có các nhà tài trợ, các tổ chức phi chính phủ, các TAG, các đối tác, Nhóm hỗ trợ quốc tế về môi trường (ISGE) của Bộ TNMT, các Bộ ngành khác và các tỉnh.

Khuyến nghị là cần tăng cường điều phối giữa ba TAG, các đối tác, Bộ KHĐT và ISGE. Ngoài ra, cũng đã có yêu cầu tăng cường điều phối theo chiều dọc với các tỉnh, mặc dù còn chưa rõ mức độ mà ISG sẽ tiến hành công việc này. Cuối cùng, khuyến nghị Bộ NN và PTNT giao trách nhiệm cụ thể về việc điều phối và thông tin liên lạc liên Cục/Vụ và với các tỉnh.

*Báo cáo đánh giá hoạt động ISG năm 2004* cho thấy ISG đã hỗ trợ Bộ NN và PTNT trong việc sửa đổi quy chế quản lý các nguồn ODA cho ngành. Hơn nữa, Bộ NN và PTNT đã giao trách nhiệm quản lý và giám sát FDI cho Vụ HTQT. Khuyến nghị ISG cần được tăng cường năng lực để hỗ trợ các hoạt động phát triển thể chế của Bộ NN và PTNT. Các hoạt động này cũng đã được khuyến nghị là nên được chia sẻ với cộng đồng các nhà tài trợ để hỗ trợ.

### **Sự tham gia của các Cục/Vụ của Bộ NN và PTNT**

Đánh giá 2004 đã chỉ ra rằng các Cục/Vụ của Bộ nhìn chung vẫn còn tách biệt với quá trình ISG. Đây được xem là cản trở lớn đối với những tác động tiềm năng của ISG. Đánh giá cho thấy ISG có thể là chất xúc tác để huy động các cán bộ của Bộ, tuy nhiên ISG không nên hỗ trợ các Cục/Vụ trực tiếp thực hiện các công việc. Các lĩnh vực tiềm năng ISG có thể tham gia đã được xác định là xây dựng tăng lực truyền thông và điều phối, cả ở trong Vụ HTQT và các Cục/Vụ khác của Bộ. Đánh giá 2004 khuyến nghị nên thành lập một “mạng lưới chuyên gia” để thực hiện chức năng là kênh truyền thông hỗ trợ điều phối và truyền thông. Hơn nữa, mạng lưới này sẽ bao gồm các cán bộ kỹ thuật chứ không phải là các cán bộ quản lý.

*Báo cáo đánh giá hoạt động ISG năm 2004* cũng cho thấy rằng một mạng lưới không chính thức các chuyên gia đã được hình thành, trong đó bao gồm Văn phòng ISG, các cán bộ kỹ thuật của các TAG, Vụ HTQT, và một số Cục/Vụ của Bộ NN và PTNT. Tuy nhiên, việc tham gia tích cực hay không tùy thuộc vào khối lượng công việc của các thành viên. Cần phải cải thiện hơn nữa động lực thúc đẩy sự tham gia của các thành viên. Hơn nữa, khuyến nghị rằng các nhà tài trợ nên chủ động/tích cực hơn nữa trong việc chia sẻ các yêu cầu của Bộ NN và PTNT và sự phân hồi của các nhà tài trợ đối với các yêu cầu đó.

### **Phổ biến thông tin**

Tại thời điểm thực hiện đánh giá, chức năng phổ biến thông tin của ISG được thực hiện tốt, tuy nhiên cũng cần cải thiện đôi chỗ. Khuyến nghị là CSDL các dự án nên bao gồm cả các dự án tài trợ từ ngân sách chính phủ, chứ không chỉ các dự án tài trợ nước ngoài. Một số văn bản pháp luật của các bộ ngành khác cũng nên đưa vào bộ CSDL. Hy vọng rằng CSDL sẽ trở nên tích hợp hơn nữa và sử dụng nhiều mẫu văn bản thống nhất hơn. Cuối cùng khuyến nghị là Bản tin ISG có thể được thực hiện có tính chuyên nghiệp hơn.

*Báo cáo đánh giá hoạt động ISG năm 2004* cho thấy rằng các chủ thể đánh giá cao CSDL của ISG. Tuy nhiên báo cáo cũng chỉ ra rằng khối lượng thông tin liên quan đến chính sách và hỗ trợ cho đối thoại chính sách là quá lớn, không chỉ dừng lại ở những nguồn lực đã có. Đã có những nỗ lực trong việc hình thành một mạng lưới chuyên gia để xây dựng một hệ thống thông tin có hiệu quả, tuy nhiên, mới chỉ dừng lại ở đề xuất và đề cương. Một hạn chế nêu ra trong báo cáo phân tích đó là các nhà tài trợ không ưu tiên cao đối với việc phát triển CSDL các dự án ODA. Hơn nữa, ISG chỉ có một cán bộ IT part-time, điều này dẫn đến sự chậm trễ trong việc cập nhật hệ thống.

### **Kết quả tham vấn với các chủ thể ISG năm 2005**

Để tiếp tục cập nhật tình hình và phân tích hoạt động, một loạt các cuộc tham vấn đã được thực hiện đến các chủ thể, trong đó có các Cục/Vụ của Bộ NN và PTNT, các bộ ngành khác, các nhà tài trợ để thu thập các thông tin phản hồi và khuyến nghị đối với quá trình ISG. Kết quả được trình bày ở những phần dưới đây. Các phần này chủ yếu dựa trên các cuộc tham vấn với các chủ thể, nghiên cứu các tài liệu, và tham dự một số cuộc họp. Đánh giá sẽ đưa ra bức tranh định tính về việc thực hiện quá trình ISG. Các phần này trình bày tất cả các quan điểm

của các chủ thể trong quá trình tham vấn. Điều này tạo sự minh bạch trong quá trình đánh giá và xây dựng kế hoạch công tác mới. Phần này kết hợp với phần đánh giá trước tạo nên các vấn đề chính của đánh giá cùng các khuyến nghị.

Việc tham vấn nhấn mạnh đến phân tích SWOT, những vai trò tiềm năng đối với ISG, và khuyến nghị chung về định hướng trong tương lai cho ISG. Các phát hiện sẽ được trình bày dưới đây. Các phát hiện được sử dụng có kết hợp với các phát hiện trong phần đánh giá 2001-2004 (trên đây) để xác định các vấn đề quan trọng và đưa ra các khuyến nghị cho việc xây dựng kế hoạch giai đoạn 2006-2010.

### ***Phân tích SWOT***

Phân tích SWOT được tiến hành dựa trên các cuộc tham vấn với các chủ thể nhiều quan điểm khác nhau được thu thập và hầu hết được trình bày dưới đây. Phân tích SWOT cho thấy nhiều vấn đề lớn vẫn có ý nghĩa quan trọng. Tuy nhiên tất cả các chủ thể đều công nhận rằng quá trình ISG đã có những tiến bộ đáng kể trong giai đoạn 2004-2005.

<b>Điểm mạnh</b>	<b>Điểm yếu</b>
<b>Tổng thể</b>	
Các chủ thể được tham vấn hỗ trợ lớn đối với mục đích và chức năng của ISG	Quá trình ISG không hoàn toàn do Bộ NN và PTNT làm chủ, do đó thiếu tác động/ảnh hưởng
Có đội ngũ nhân viên ở Văn phòng nhiệt tình và có năng lực	ISG không được xem như bộ phận quan trọng của Vụ HTQT
Lãnh đạo Bộ NN và PTNT hỗ trợ ISG và nhận thấy sự cần thiết của ISG	
<b>LĨNH VỰC CHÍNH 1- Thúc đẩy đối thoại chính sách</b>	
Cơ cấu của các TAG được cải thiện, chương trình họp được cải thiện, và có đại diện cấp cao tham dự	Các cuộc họp không phải lúc nào cũng có tác dụng rõ ràng, mặc dù chương trình họp đã có nhiều cải thiện về nội dung
Đối thoại với các nhà tài trợ và các tỉnh được cải thiện	Tác động của PAB không đáng kể/không rõ ràng
Diễn đàn đàm đối thoại chính sách thúc đẩy gặp gỡ giữa Bộ NN và PTNT và các tổ chức bên ngoài	ISG cần hiểu hơn nữa các ưu tiên của các Cục/Vụ, các chính sách mới và các quy chế mới
Tạo được diễn đàn rất tốt để cộng đồng các nhà tài trợ tham gia vào việc xây dựng kế hoạch 5 năm của ngành NN và PTNT	TAG2 không tạo được nhiều giá trị từ những nỗ lực của nhóm, do có sự thay đổi về thể chế của Chính phủ trong ngành nước (vd, Bộ NN và PTNT-Bộ TNMT)
Đối thoại nâng cao sự hiểu biết chung và tin cậy	TAG3 (thực hiện CPRGS) vẫn thiếu định hướng rõ ràng, mặc dù có sự phối hợp rất tốt
Công tác điều phối các hoạt động của ISG với các bộ ngành khác được cải thiện	Quan hệ không rõ ràng giữa các đối tác của Bộ NN và PTNT
Công tác điều phối với các đối tác để thực hiện các hoạt động chung đã được cải thiện (Vd. IFAD, CECI)	
<b>LĨNH VỰC CHÍNH 2 Điều phối tài trợ nước ngoài</b>	
Quy Ủy thác là một cơ chế tốt nhằm đáp ứng linh hoạt các nhu cầu	
ISG hiểu biết các nhà tài trợ, có thể thúc đẩy liên kết giữa các Cục/Vụ với các nhà tài trợ	
<b>LĨNH VỰC CHÍNH 3 Phát triển và điều phối các nghiên cứu chuyên đề</b>	
	Các nghiên cứu chuyên đề chưa làm được nhiều
<b>LĨNH VỰC CHÍNH 4 Hỗ trợ Vụ HTQT</b>	
<b>LĨNH VỰC CHÍNH 5 Thu thập và phổ biến thông tin</b>	
Hệ thống thông tin ISG vận hành tốt (trang web, emails, Bản tin ISG, bản tin tháng, các cơ sở dữ liệu, mạng LAN...)	Các thông tin, trong đó có CSDL ODA, có chất lượng không đồng nhất và đôi khi thiếu sự cập nhật. Phụ thuộc vào sự hợp tác của các chủ thể khác nhau, các cơ quan của Chính phủ và các nhà tài trợ
Văn phòng ISG thực hiện chức năng thu thập thông tin hiệu quả	Thiếu kiến thức để xây dựng nên các đầu ra của các sự kiện được tổ chức
<b>LĨNH VỰC CHÍNH 6 Quá trình xây dựng năng lực và quản lý</b>	
Tập huấn sử dụng khung lô-gíc làm công cụ lập kế hoạch rất hữu dụng	Văn phòng ISG không đủ chuyên môn sâu của các tiểu ngành, trong đó có cả các hoạt động tăng cường năng lực cho bản thân Văn phòng ISG
<b>LĨNH VỰC CHÍNH 7 Giám sát và đánh giá</b>	
Có tiền bộ trong việc thực hiện hệ thống M&E cho ISG	Hệ thống M&E cần có thêm các hoạt động và các chỉ số thực hiện

<b>Cơ hội</b>	<b>Nguy cơ</b>
<b>Tổng thể</b>	
Củng cố cơ chế Quỹ Ủy thác để có thể sử dụng các nguồn lực cho các hoạt động chiến lược.	Vai trò làm chủ hoàn toàn của Bộ NN và PTNT cuối cùng sẽ cần Bộ tài trợ cho các hoạt động của ISG.
	Những hạn chế của ISG là trách nhiệm của Bộ NN và PTNT chứ không phải ISG.
<b>LĨNH VỰC CHÍNH 1 - Thúc đẩy đối thoại chính sách</b>	
Mở rộng đối thoại để thu nhận những kinh nghiệm của các nước khác trong khu vực	Cần lôi kéo sự tham gia của tất cả các bên liên quan vào quá trình ra quyết định
Cải thiện cơ chế thúc đẩy xây dựng các kế hoạch dài hạn của Bộ NN và PTNT.	Sự tham gia của lãnh đạo cấp cao sẽ cải thiện được mức độ ảnh hưởng, nhưng việc tổ chức họp sẽ khó hơn
Bộ trưởng quyết định công việc của các TAG sẽ nằm trong kế hoạch công tác hàng năm một cách chính thức, chứ không phải là các công việc bổ sung mang tính tự nguyện	Tăng cường quá trình phân cấp sẽ dẫn đến sẽ có nhiều dự án đi thẳng về các tỉnh và khó khăn sẽ càng nhiều cho công tác điều phối ngành
Nâng cao công tác tăng cường năng lực ở cấp địa phương (tỉnh, huyện, và xã)	Quá trình xây dựng PAB quá chậm, và không cần thiết đối với một bộ trưởng giỏi
ISG có thể tiếp tục giữ vai trò điều phối cho các đối tác khác nhau	Quá trình ISG không được lồng ghép trong Bộ NN và PTNT
<b>LĨNH VỰC CHÍNH 2 - Điều phối tài trợ nước ngoài</b>	
Tăng cường áp dụng các cách tiếp cận theo ngành và chương trình, lưu ý đến nhu cầu về một bộ phận điều phối nhằm liên kết các tiểu ngành và các Cục/Vụ.	Thiếu cơ chế ra quyết định hiệu quả cho việc hình thành dự án và huy động nguồn lực
Thúc đẩy thực hiện cách tiếp cận phối hợp cho các dự án tài trợ.	Cần phải chuẩn bị từ bây giờ khi không còn sự hỗ trợ của các nhà tài trợ.
<b>LĨNH VỰC CHÍNH 3 - Phát triển và điều phối các nghiên cứu chuyên đề</b>	
Đối thoại chính sách cần dựa trên nghiên cứu.	
<b>LĨNH VỰC CHÍNH 4 - Hỗ trợ Vụ HTQT</b>	
<b>LĨNH VỰC CHÍNH 5 - Thu thập và phổ biến thông tin</b>	
Hình thành một TAG về dữ liệu và thông tin; tập trung vào lĩnh vực M&E, chính sách và lập kế hoạch. TAG này cũng có thể liên kết với các nước khác trong khu vực.	Cần có phương pháp mới để đưa thông tin với người nghèo
Thúc đẩy chia sẻ giữa các dự án nhằm xây dựng các bài học kinh nghiệm và đưa ra một bức tranh tổng thể cho Bộ trưởng.	
<b>LĨNH VỰC CHÍNH 6 - Quá trình xây dựng năng lực và quản lý</b>	
Tăng cường sử dụng các chuyên gia trong nước để nâng cao năng lực của Văn phòng ISG và Vụ HTQT.	Số lượng nhân viên nhỏ sẽ hạn chế khả năng mở rộng năng lực và khối lượng công việc
Thúc đẩy thực hiện CPRGS và sử dụng khung lô-gíc trong công tác lập kế hoạch.	
<b>LĨNH VỰC CHÍNH 7 - Giám sát và đánh giá</b>	
Có thể kết hợp các công cụ M&E của Bộ KHĐT và ISG làm chuẩn cho công tác M&E và phục vụ thường xuyên.	Các tác động từ những hoạt động của ISG rất khó đo lường do bản chất của chính sách
Cần có đánh giá ngành về việc thực hiện các Mục tiêu Chiến lược Quốc gia	
Thực hiện giám sát ODA để hỗ trợ thảo luận chính sách.	



## **Vai trò tiềm năng mới của ISG do các chủ thể gợi ý**

Trong các cuộc tham vấn với các bên liên quan, những người trả lời phỏng vấn đã được hỏi về vai trò mới của ISG. Những gợi ý nêu ra có thể khái quát phân ra làm 3 nhóm sau: điều phối, đối thoại và hỗ trợ. Cần phải nhấn mạnh ở đây rằng những vai trò tiềm năng này được xác định thông qua các cuộc tham vấn với các bên liên quan, do vậy chúng đóng vai trò làm cầu nối giữa việc đánh giá hoạt động và các khuyến nghị cuối cùng sẽ được nêu ra sau này. Những gợi ý được trình bày ở đây nhằm nêu rõ quá trình tham gia của các bên liên quan đến việc xây dựng báo cáo này. Phân tích về các vai trò cụ thể của ISG sẽ được trình bày tại chương “Các vấn đề liên quan đến hoạt động tương lai của ISG.” Các vai trò tiềm năng mới của ISG được tóm tắt như sau:

### **Điều phối**

- Hỗ trợ Bộ NN&PTNT chuyển sang thực hiện phương pháp tiếp cận theo chương trình/ngành (SWAP)
- Hỗ trợ việc kết hợp các nguồn tài trợ của các nhà tài trợ và của Chính phủ vào một chương trình tổng thể chung
- Thu hẹp khoảng cách giữa Bộ NN&PTNT với các nhà tài trợ, giữa các nhà tài trợ và trong một phạm vi nào đó giữa các cơ quan liên quan
- Hỗ trợ việc xác định các ngành đã được hỗ trợ tốt để tránh sự chồng chéo các nỗ lực và tránh xung đột
- Tăng cường sự phối hợp giữa các Cục, Vụ trong Bộ
- Tạo điều kiện thuận lợi cho thông tin liên bộ về mặt hợp tác quốc tế

### **Đối thoại**

- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc gắn kết các Cục, Vụ với các chuyên gia để tìm câu trả lời cho các vấn đề
- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng chính sách có sự tham gia của nhiều bên; gắn kết cấp chính sách với cấp kỹ thuật
- Thông tin, liên lạc với các nhà tài trợ và các ngành liên quan khác.

### **Hỗ trợ**

- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc đào tạo tại các Cục, Vụ về các vấn đề ưu tiên
- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giám sát, đánh giá và tăng cường cải cách hành chính
- Tăng cường nghiên cứu và đóng vai trò làm cơ quan xúc tác hoặc trực tiếp trong việc phổ biến thông tin
- Thúc đẩy chia sẻ kinh nghiệm và bài học trong khu vực
- Hỗ trợ Vụ Hợp tác quốc tế, hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ của Vụ HTQT (nhưng chỉ những nhiệm vụ được Vụ trưởng ưu tiên)
- Tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ điều phối đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

## **Tóm tắt các khuyến nghị và gợi ý từ các cuộc tham vấn**

Các bên liên quan của ISG đã được hỏi về những gợi ý và khuyến nghị để xem xét lồng ghép vào kế hoạch công tác giai đoạn 2006-2010 và định hướng tương lai của ISG. Những khuyến nghị nêu ra được tóm tắt dưới đây.

### **Vai trò làm chủ đối với quá trình ISG**

- Các nhà tài trợ cần phát huy tối đa việc sử dụng quá trình ISG, mà điều này Bộ NN&PTNT có thể đạt được bằng cách khai thác triệt để tiềm năng của ISG.
- Cần xem các nhà tài trợ như một nguồn lực hỗ trợ việc hoạch định chính sách.

- Các chủ đề của ISG cần thu hút được sự quan tâm chung của các nhà tài trợ và Chính phủ nhằm thúc đẩy sự hợp tác;
- Tăng cường hợp tác giữa các đối tác và ISG (mặc dù ISG đã thực hiện rất tốt việc này).

### **Tổ chức ISG**

- Nên mở rộng thành viên của Ban Điều hành ISG tới các Cục, Vụ
- Các nhóm công tác chuyên đề (TAG) nên thu hút sự tham gia của đội ngũ cán bộ chuyên môn vì những người làm chuyên môn là những người sử dụng thông tin. Các cán bộ lãnh đạo thường khó sắp xếp thời gian tham gia và hiếm khi tham gia được hết cả buổi họp
- Thời gian hoạt động của ISG vào khoảng từ 3-10 năm
- Cần cải thiện công tác quản lý Quỹ Ủy thác ISG nhằm huy động các nguồn lực có hiệu quả hơn.

### **Đối thoại chính sách**

- Cần tăng cường hợp tác và tham vấn với các Cục, Vụ để làm cho các khuyến nghị về chính sách hiệu quả hơn
- Cần mở rộng mối liên kết giữa Bộ NN&PTNT với các tỉnh
- Các tỉnh tham gia nên nằm trong cùng một khu vực địa lý để có thể tối ưu hoá công tác điều phối chiều ngang.
- Điều phối các giữa cục, vụ và các tỉnh là một công việc quá lớn đối với ISG và đó phải là trách nhiệm của Bộ NN&PTNT.

### **Tăng cường năng lực**

- Cần tạo quan hệ hợp tác hiệu quả hơn với các Cục, Vụ khác nhau trong Bộ nhằm đáp ứng nhu cầu về chuyên môn kỹ thuật.
- Cần tăng cường năng lực ở các cấp địa phương,
- ISG cần thêm nhân sự để hoàn thành sứ mệnh của mình,
- Cần tổ chức nhiều chương trình đào tạo hơn,

### **Chia sẻ và phổ biến thông tin**

- Cần tăng cường việc phân thích những thông tin thu được. Điều này sẽ giúp ích rất nhiều trong việc chỉ đạo, hướng dẫn
- Cần phát triển một mạng lưới điều phối viên nhằm tổ chức hỗ trợ cho quá trình và thực hiện công tác báo cáo
- ISG cần thêm một điều phối viên về dữ liệu ngành

### **Giám sát và đánh giá**

- Cần đánh giá năng lực của Bộ NN&PTNT trong việc sử dụng nguồn vốn ODA bao gồm cả tác động
- ISG nên tập trung nghiên cứu các vấn đề có tính lồng ghép (vd, mang lại lợi ích cho người nghèo).
- Báo cáo tiến độ 6 tháng cần phân tích cụ thể hơn và nêu rõ tại sao những vấn đề nêu ra đã đạt được hay chưa đạt được (nhưng cũng chỉ nên dừng lại khoảng 2 - 3 trang).

Vai trò tiềm năng và các khuyến nghị phản ánh mối quan tâm của các bên liên quan. Nhìn chung, các ý kiến về vai trò tiềm năng và các khuyến nghị chỉ rõ rằng ISG cần phải tiếp tục con đường của mình nhằm phục vụ những mục đích dự định và mong đợi. Quan điểm của chuyên gia tư vấn cho rằng hai lĩnh vực chính trong công tác của ISG là tiếp tục xây dựng quá trình đối thoại chính sách để những mối quan tâm, ưu tiên của Bộ NN&PTNT, các nhà tài trợ và các tổ chức FDI được phối hợp với nhau hiệu quả hơn. ISG phải tiếp tục củng cố những nỗ

lực tăng cường năng lực nhằm giúp Bộ NN&PTNT quản lý hiệu quả hơn những phương pháp mới hiện đang được thực hiện liên quan đến ODA để phối hợp với các nhà tài trợ hiệu quả hơn. Hai lĩnh vực này có thể được giải quyết hiệu quả bằng cách nhấn mạnh vào 5 vấn đề sau:

- Mỗi liên quan và phương pháp thực hiện phương pháp tiếp cận theo ngành/chương trình đối với việc điều phối các nhà tài trợ;
- Mỗi liên quan và phương pháp thực hiện Bản Cam kết Hà Nội về hiệu quả viện trợ;
- Giám sát, đánh giá hiệu quả và kịp thời năng lực của Bộ NN&PTNT để sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ODA để có thể giải quyết những yêu cầu ưu tiên và xác định những nhu cầu mới;
- Tạo điều kiện thuận lợi phát triển các đối tác ngành thông qua các TAG; và
- Tạo điều kiện thuận lợi cho một cơ chế quản lý hiệu quả giữa Bộ NN&PTNT và các nhà tài trợ cho ISG.

## **Các vấn đề đặt ra đối với các hoạt động của ISG trong tương lai**

Các kết quả thu được từ quá trình tham vấn đã xác định được một số vấn đề quan trọng cần được xem xét nhằm xác định và lập kế hoạch cho các công việc của ISG trong tương lai. Phần trình bày dưới đây nêu tóm tắt từng vấn đề có kèm theo khuyến nghị của chuyên gia tư vấn.

### **Gia hạn hoạt động của Quỹ Ủy thác**

Vấn đề áp lực nhất đối với ISG là việc Quỹ Ủy thác sẽ hết hiệu lực vào tháng 12 năm 2005. Các hướng giải quyết bao gồm:

1. Tiếp tục gia hạn Quỹ Ủy thác theo đúng như nguyên trạng hiện nay và ISG có thể tiếp tục hoạt động; hoặc,
2. Sửa đổi các điều khoản của Quỹ Ủy thác và áp dụng một cơ chế tài trợ mới.
3. Đề cho Quỹ Ủy thác hết hạn và ISG sẽ ngừng hoạt động;

Rà soát lại các báo cáo tiến độ cùng với nhiều cuộc tham vấn khác nhau cho thấy đại đa số ý kiến đều nhất trí cho rằng ISG nên tiếp tục hoạt động. Hơn nữa, không có ý kiến nào phản đối việc gia hạn cho Quỹ Ủy thác theo như nguyên trạng hiện nay. Không có ý kiến tham vấn nào nêu ra quan điểm mạnh mẽ ủng hộ việc tìm một cơ chế tài trợ mới. Cũng cần phải chú ý thêm rằng trong Chương trình Hợp tác giữa Bộ NN&PTNT và SIDA (MSCP), SIDA cam kết hỗ trợ ISG đến hết tháng 12 năm 2007.

Có một một mối quan ngại được nêu ra rằng ISG cần một cơ chế linh hoạt hơn trong việc tiếp cận tới các nguồn lực của Quỹ Ủy thác để các hoạt động chiến lược có thể được cung cấp tài chính một cách thuận tiện hơn. Tuy nhiên, điều này chủ yếu là vấn đề về quan hệ giữa ISG và Vụ Hợp tác quốc tế (Cơ quan quản lý Quỹ Ủy thác) chứ không phải vấn đề về việc xây dựng Quỹ Ủy thác như thế nào.

*Khuyến nghị: Chuyên gia tư vấn khuyến nghị gia hạn thời gian hoạt động của Quỹ Ủy thác đến năm 2010. Khuyến nghị này được đưa ra dựa trên đánh giá triển vọng của các hoạt động và hiệu quả của ISG trong tương lai. Năm 2010 là thời hạn thích hợp đủ để ISG có thể hoạt động ổn định theo những dự định được hoạch định từ trước. Hơn nữa, có thể sau giai đoạn đề xuất này, vai trò và các hoạt động của ISG vẫn còn cần thiết. Việc thông qua cuối cùng còn phụ thuộc vào sự thống nhất giữa ISG, Bộ NN&PTNT và các nhà tài trợ về đề xuất Kế hoạch công tác 2006-2010 của ISG.*

## **Thoả thuận khung (FA)**

Thoả thuận khung giữa Bộ NN&PTNT với 4 nhà tài trợ nòng cốt sẽ hết hiệu lực vào cuối năm 2006. Để đảm bảo hoạt động thông suốt và tạo thêm tính ổn định về tương lai của ISG, cần phải xem xét tương lai của FA này. Có một số điểm chính liên quan đến FA. Một là, dường như việc xây dựng FA đã mất hơn một năm soạn thảo, trong khi đó FA lại chỉ có hiệu lực trong vòng 3 năm. Hai là, FA được xây dựng để hỗ trợ thực hiện kế hoạch công tác 2004-2006. Ba là, FA không nhất thiết phải đảm bảo sự tiếp tục hỗ trợ từ phía các nhà tài trợ, mà nên dựa trên đánh giá mức độ triển khai thành công kế hoạch công tác và nhu cầu về tài chính của ISG. Cuối cùng là, FA cho phép các nhà tài trợ khác cùng hỗ trợ tài chính cho ISG thông qua Quỹ Ủy thác.

Có hai hướng giải quyết đối với FA. Hướng giải quyết thứ nhất là cứ để cho FA đó hết hiệu lực và ký một thoả thuận mới cho giai đoạn 2007 - 2010 (tức là sau khi hoàn thành xuất sắc kế hoạch công tác 2004-2006). Theo hướng giải quyết này thì trước mắt chỉ xin gia hạn Quỹ Ủy thác thêm 1 năm. Hướng giải quyết thứ 2 là bắt tay ngay vào việc xin ra hạn FA đến năm 2010 cho phù hợp với Quỹ Ủy thác. Tất nhiên, việc tiếp tục tài trợ vốn và FA nên phụ thuộc vào việc ISG có thực hiện thành công kế hoạch công tác hay không.

*Khuyến nghị: Dựa trên kế hoạch công tác 2006-2010 được thông qua, ISG nên bắt đầu ngay các hoạt động xin gia hạn hay ký một FA mới đến năm 2010 (tức là Bộ NN&PTNT nên tìm kiếm các cam kết về hỗ trợ tài chính và kỹ thuật) từ phía Bộ NN&PTNT và các nhà tài trợ tiềm năng để triển khai kế hoạch công tác giai đoạn 2006-2010.*

## **Các mục tiêu mới của ISG giai đoạn 2006-2010**

Một số bước phát triển tại Việt Nam đã đặt ra nhu cầu phải rà soát và điều chỉnh mục tiêu của ISG. Thứ nhất là, sự phát triển của ISG và của Việt Nam, ở một chừng mực nào đó, đã làm thay đổi các chức năng cần thiết đối với ISG, mặc dù không nhiều. Thứ hai, Tuyên bố Paris và Cam kết Hà Nội về hiệu quả viện trợ gần đây gợi mở nhiều vai trò và chức năng quan trọng đối với ISG. Cuối cùng, công tác phối hợp nhằm thu hút và tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư trực tiếp nước ngoài ngày càng trở nên vô cùng cần thiết.

Có hai nguyên tắc chính cần được áp dụng khi xây dựng các mục tiêu mới cho ISG. Một là quá trình ISG nên tiếp tục các vai trò hiện tại. Bên cạnh yêu cầu cần phải bổ sung các mục tiêu mới để đảm bảo sự cần thiết của ISG đối với Bộ NN&PTNT và các nhà tài trợ, còn có một yêu cầu khác là phải duy trì được mức độ nhất quán nhất định đối với các mục tiêu hiện tại để tiếp tục xây dựng được uy tín và lòng tin giữa các bên liên quan. Nguyên tắc chính thứ 2 là các nguyên tắc mới cần phản ánh những thay đổi về chính sách hoặc nguyên tắc được áp dụng từ khi xây dựng nguyên tắc trước, đặc biệt là Cam kết Hà Nội.

Trong công tác đánh giá hoạt động của ISG lần này, nhiều cuộc tham vấn đã được tổ chức với các quan chức chính phủ và các nhà tài trợ nhằm thu thập quan điểm về hoạt động trước đây và nhu cầu hiện tại. Những quan điểm này đã được tổng hợp thành các mục tiêu dự kiến được trình bày dưới đây.

Mục tiêu tổng thể của ISG như được nêu trong Khung lô-gíc 2003-2005 của ISG là:

“Tăng cường vai trò làm chủ và năng lực của Bộ NN và PTNT trong việc xây dựng các đối tác nhằm sử dụng hiệu quả và hiệu ích nguồn hỗ trợ nước ngoài.”

Mục tiêu tổng thể này được chia ra làm 3 mục tiêu cụ thể sau:

Mục tiêu 1: Tạo ra một diễn đàn thảo luận và chia sẻ kinh nghiệm và đối thoại chính sách giữa Bộ NN&PTNT với các nhà tài trợ nhằm tăng cường việc học hỏi và hoạch định chính sách trong Bộ và các cơ quan tài trợ.

Mục tiêu 2: Đảm bảo vai trò tích cực của Bộ NN&PTNT trong việc xây dựng các chương trình/dự án tài trợ nước ngoài, nhằm đảm bảo rằng các dự án do các nhà tài trợ hỗ trợ phù hợp với các chính sách của Bộ NN&PTNT và Chính phủ Việt Nam.

Mục tiêu 3: Đảm bảo rằng các thông tin liên quan đến các chương trình/dự án về quản lý tài nguyên thiên nhiên đang được thực hiện hoặc đang trong giai đoạn chuẩn bị luôn sẵn có.

Dựa trên mục tiêu tổng thể và 3 mục tiêu cụ thể, các lĩnh vực chính đã được xây dựng. Những lĩnh vực này thể hiện các hoạt động chính mà ISG cần tham gia nhằm hoàn thành sứ mệnh của mình. Bảy Lĩnh vực chính bao gồm:

1. Thúc đẩy đối thoại chính sách
2. Điều phối tài trợ nước ngoài
3. Phát triển và điều phối các nghiên cứu chuyên đề
4. Hỗ trợ Vụ HTQT
5. Thu thập và phổ biến thông tin
6. Quá trình xây dựng năng lực và quản lý
7. Giám sát và đánh giá

Có một số vấn đề hiện đang ảnh hưởng đến các mục tiêu và các nhóm kết quả hiện tại. Hai vấn đề lớn là Vụ Hợp tác quốc tế vừa được giao nhiệm vụ điều phối FDI và Bản Cam kết Hà Nội về hiệu quả viện trợ ra đời.

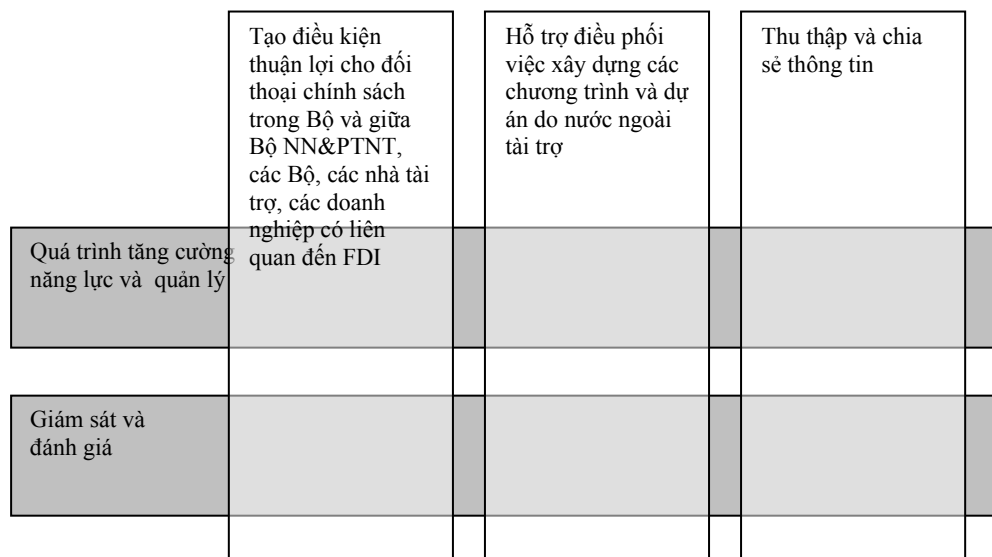
Để gánh vác các trách nhiệm liên quan đến FDI và Cam kết Hà Nội, cần phải có một số thay đổi. Bởi những vấn đề này không làm thay đổi lớn đến các mục tiêu cơ bản của ISG, nên mục tiêu tổng thể và 3 mục tiêu cụ thể về cơ bản vẫn được giữ nguyên. Tuy nhiên, nên điều chỉnh mục tiêu tổng thể của ISG để bao trùm những hàm ý nêu trong Cam kết Hà Nội. Ngoài ra, mục tiêu 1 cũng nên được điều chỉnh để cho phép sự tham gia của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và cả những doanh nghiệp trong nước muốn tìm kiếm hỗ trợ tài chính từ phía nước ngoài.

Các Lĩnh vực chính có thể tách ra thành các hoạt động chủ chốt (tức là đối thoại chính sách, điều phối công tác tài trợ và phổ biến thông tin) và 4 hoạt động hỗ trợ (tức là các nghiên cứu chuyên đề, hỗ trợ Vụ HTQT, tăng cường năng lực và giám sát đánh giá). Việc phân loại này được dựa trên các tham vấn và các yếu tố vẫn được nhắc đến là chức năng hiệu quả nhất của ISG và có hơi khác với những cái được nêu trong *Kế hoạch công tác của ISG 2004-2006*. Việc phân loại này cũng dựa trên khối lượng công việc thực tế được nêu trong báo cáo phân tích hoạt động gần đây nhất.

Dựa trên việc rà soát lại các Lĩnh vực chính, các mục tiêu cụ thể, và Báo cáo phân tích Hoạt động năm 2004, chuyên gia tư vấn khuyến nghị một số thay đổi sau: Những thay đổi này nhằm loại bớt những rườm rà và đưa ra một khung lô-gíc rõ ràng hơn cho các hoạt động của ISG. Một là, Lĩnh vực chính 4: Hỗ trợ Vụ HTQT không được xác định rõ ràng, và trùng lặp nhiều với kết quả tăng cường năng lực và giám sát, đánh giá. Hơn nữa, có thể lập luận rằng tất cả các hoạt động của ISG đều nhằm hỗ trợ Vụ HTQT (và cũng đồng nghĩa với việc hỗ trợ Bộ trưởng). Do vậy, chuyên gia tư vấn khuyến nghị bỏ Lĩnh vực chính 4: Hỗ trợ Vụ HTQT. Hai là, Phát triển và Điều phối các Nghiên cứu chuyên đề là một hợp phần hơi nhỏ so với khối lượng công việc của ISG và bản thân ISG không thể tự thực hiện các nghiên cứu nên công việc đó không thể phát triển thêm nhiều được. Do vậy chuyên gia tư vấn khuyến nghị bỏ Lĩnh vực chính 3 và thay vào đó đưa nó vào làm một mục tiêu cụ thể nằm dưới các Lĩnh vực chính

khác. Mặc dù vậy, đối thoại chính sách cần phải dựa trên các nghiên cứu, do đó vẫn nên để là một hoạt động quan trọng của ISG.

Theo như khuyến nghị ở trên thì còn lại 5 Lĩnh vực chính: 3 trong số đó là lĩnh vực chủ chốt và còn lại (2 nhóm) là lĩnh vực hỗ trợ. Do vậy, cấu trúc tổng thể dự kiến các Lĩnh vực chính được minh họa trong Hình 1.



**Hình 1. Đề xuất cơ cấu các Lĩnh vực chính của ISG: Nòng cốt và lồng ghép**

*Khuyến nghị: cần sửa đổi mục tiêu tổng thể của ISG để bao trùm các hàm ý nêu trong Bản Cam kết Hà Nội. Đây là một bản tuyên bố quan trọng và rõ ràng việc thực hiện phải được coi là một phần trong các hoạt động của ISG*

*Khuyến nghị: Mục tiêu 1 nên được điều chỉnh để cho phép sự tham gia của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và cả những doanh nghiệp trong nước muốn tìm kiếm hỗ trợ tài chính từ phía nước ngoài. Đề xuất này dựa trên kết luận của Hội nghị Toàn thể thường niên ISG ngày 22-23/9/2005.*

*Khuyến nghị: Đề xuất bỏ Lĩnh vực chính 4: Hỗ trợ Vụ HTQT, bởi vì tất cả các hoạt động của ISG đều “hỗ trợ” Vụ HTQT trong phạm vi quyền hạn của ISG. Việc loại bỏ này cũng tránh được sự trùng lặp với Lĩnh vực chính về Tăng cường năng lực và Giám sát, đánh giá.*

*Khuyến nghị: bỏ Lĩnh vực chính 3: Phát triển và Điều phối các Nghiên cứu chuyên đề và thay vào đó đưa Lĩnh vực chính này vào làm một mục tiêu cụ thể nằm dưới các Lĩnh vực chính khác. Điều phối các Nghiên cứu chuyên đề vẫn là một hoạt động chính, nhưng sẽ được coi như một mục tiêu cụ thể cho phù hợp với phạm vi và khối lượng công việc của nó trong tương lai.*

*Khuyến nghị: Do vai trò quan trọng của ISG, nên việc hoàn tất mục tiêu toàn diện và mục tiêu cụ thể của ISG nên dựa trên việc tham vấn cấp cao với Bộ NN&PTNT và các nhà tài trợ. Điều này sẽ giúp đạt được mức độ làm chủ và nhất trí cao nhất.*

## **Diễn đàn Đối thoại chính sách**

Sau khi rà soát các hoạt động Đối thoại chính sách, chuyên gia tư vấn có 2 nhận xét sau. Thứ nhất là trong khi Văn phòng ISG đã thành công trong việc giải quyết/đáp ứng các khuyến nghị, chỉ trích trước đây, cải tiến cơ cấu tổ chức các cuộc họp nhưng vai trò và mục đích của Đối thoại chính sách trong quá trình hoạch định chính sách tổng thể vẫn chưa rõ ràng. Các đối thoại chính sách cần phải được hình thành là một phần trong quá trình chính sách chứ không nên dừng lại ở những hoạt động có tính thời điểm. Điều này đã dẫn đến việc một số bên liên quan của ISG đặt câu hỏi về tính hiệu quả của Đối thoại chính sách. Nhìn chung, việc giải quyết mối quan ngại đầu tiên này phụ thuộc vào việc tăng quyền sở hữu của cả Bộ NN&PTNT và các nhà tài trợ đối với quá trình ISG. Ngoài việc chia sẻ thông tin xây dựng các dự án, các cuộc họp, hội thảo phải đáp ứng được các vấn đề chính sách hiện tại và tạo được các kết quả gia tăng. Tốt hơn là nhiều vấn đề chính sách ưu tiên nên để Bộ trưởng trực tiếp dàn xếp.

Việc tăng tính sở hữu còn liên quan đến một mối quan tâm thứ 2. Đó là cần phải xây dựng kiến thức một cách hiệu quả dựa trên các thảo luận và kết quả của các cuộc họp. Mặc dù dễ dàng tiếp cận được biên bản của các cuộc họp nhưng nhìn chung những biên bản này không phản ánh được “sản phẩm” của các cuộc đối thoại. Sẽ rất bổ ích cho quá trình hoạch định chính sách nếu kết quả của các cuộc đối thoại này được “đóng gói” theo cách hiệu quả hơn. Sản phẩm cuối cùng có thể là một cái gì đó giống với một Bản tổng hợp Khuyến nghị chính sách (PAB) (như được đề xuất trong Bản hướng dẫn Xây dựng PAB). Chương trình của các cuộc họp có thể được cơ cấu theo các tuyên bố về kết quả để việc xây dựng các kết quả họp đạt hiệu quả hơn. Kết quả họp cần nêu bật các quyết định, các hướng giải quyết và các khuyến nghị được đưa ra cùng với những đòi hỏi về công việc trong tương lai. Nếu như vậy thì kết quả họp có thể được chuyển đến Bộ trưởng và các nhà tài trợ hiệu quả hơn. Và do vậy có thể phản ứng nhanh với kết quả đó và có thể định hướng cho ISG những công việc cần triển khai tiếp theo. Theo cách này, kết quả họp sẽ trực tiếp gắn kết với quá trình hoạch định chính sách và sẽ đóng vai trò làm nguồn dữ liệu đầu vào cho một kế hoạch làm việc “thực tế”.

Diễn đàn Đối thoại chính sách nhằm xây dựng Kế hoạch Phát triển nông nghiệp và nông thôn 5 năm mới được các bên liên quan đánh giá rất cao. Diễn đàn này thường được trích dẫn làm một ví dụ tốt nhất về vai trò và tiềm năng của ISG. Diễn đàn đã tạo ra một cơ hội tiếp xúc, trao đổi tuyệt vời cho Bộ NN&PTNT và các nhà tài trợ. Theo chiều hướng này, vai trò của các nhà tài trợ được phát huy như các nguồn thông tin và kinh nghiệm quý báu mà tất cả các nhà tài trợ đều mong muốn được chứng kiến nhiều hoạt động như thế trong tương lai. Tuy nhiên, cũng có những ý kiến cho rằng quá trình này không được xây dựng theo cách bền vững và bản dự thảo hiện tại của Kế hoạch 5 năm đó không được tốt như bản thảo lần đầu và chưa phản ánh được hết các mối quan tâm và ưu tiên của các nhà tài trợ. Trong tương lai, các Diễn đàn Đối thoại chính sách như thế này nên được cơ cấu xuyên suốt đến khi hoàn tất chính sách mới.

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã và đang phải đối mặt với những vấn đề mới phát sinh như dịch SARS và cúm gia cầm. ISG là diễn đàn rất tốt để thúc đẩy đối thoại về các vấn đề mang tính khẩn cấp này. Tuy nhiên, rất khó có thể dự báo được khi nào các vấn đề đó phát sinh. ISG cần dự trù kinh phí cho những sự kiện như vậy có thể diễn ra trong tương lai.

*Khuyến nghị: Các cuộc họp cần áp dụng mục tiêu theo định hướng kết quả hơn. Trao đổi thông tin và đối thoại là những cấu phần quan trọng của các cuộc họp này; tuy nhiên, sẽ lý tưởng hơn nếu các cuộc họp giải quyết các vấn đề chính sách được ưu tiên. Nhiều trong số những vấn đề này cần có sự tham gia trực tiếp của Bộ trưởng.*

*Khuyến nghị: Đối với các cuộc họp theo định hướng kết quả, mỗi cuộc họp đều phải có kết quả cụ thể. Các kết quả này có thể giống với các Bản tổng hợp khuyến nghị chính sách để những quyết định, khuyến nghị và những công việc cần thiết có thể nhanh chóng được chuyển*

*đến các bên liên quan chủ chốt để hành động. Việc làm này cũng sẽ giúp thể hiện các định hướng lũy tích và tác động từ các cuộc họp.*

*Khuyến nghị: Trong tương lai, các Diễn đàn Đối thoại chính sách ví dụ như Diễn đàn Đối thoại nhằm xây dựng Kế hoạch Phát triển nông nghiệp và nông thôn 5 năm mới nên được cơ cấu xuyên suốt để đảm bảo tính bền vững của quá trình cho đến khi phiên bản cuối cùng của một chính sách mới được hoàn thành và phê duyệt.*

*Khuyến nghị: ISG cần dự trù một dòng ngân sách để giải quyết các vấn đề khẩn cấp phát sinh mà có tính lồng ghép trong ngành NN và PTNT.*

## **Điều phối FDI**

Vụ HTQT vừa được giao nhiệm vụ điều phối FDI cho Bộ NN&PTNT. Tại Hội nghị toàn thể thường niên ISG mới đây, ISG đã được đề xuất đóng vai trò làm đầu mối hiệu quả nhằm thực hiện nỗ lực này. Các nhiệm vụ chính bao gồm:

- Cung cấp thông tin kịp thời và hữu ích cho các nhà đầu tư tiềm năng;
- Hỗ trợ các nghiên cứu nhằm xác định các khu vực phù hợp cần đầu tư;
- Xây dựng các đề xuất thu hút FDI, đặc biệt dựa trên các khoản đầu tư thực sự tiềm năng;
- Hỗ trợ tăng cường năng lực quản lý các mô hình FDI khác nhau như BOT, BOOT,....

Có một số quan điểm cho rằng FDI sẽ làm giảm bớt sự chú ý đến vấn đề xoá đói giảm nghèo, một mục tiêu chính của nhiều nhà tài trợ song phương. Mặc dù, FDI có thể được huy động và điều phối hiệu quả ở cấp tiểu ngành, ISG vẫn có vị trí rất tốt để đảm bảo các vấn đề có tính đan xen như xoá đói giảm nghèo được lồng ghép vào trong các kế hoạch về FDI của các tiểu ngành. Hơn nữa, cần phải nhận thức rằng xoá đói giảm nghèo hiệu quả có thể hiệu quả hơn thông qua các chiến lược FDI hỗ trợ giảm nghèo chứ không nên chỉ tập chung vào các hoạt động xoá đói giảm nghèo. Do đó, xoá đói giảm nghèo bền vững cần có tăng trưởng kinh tế mà FDI có thể mang lại. Các hoạt động liên quan đến FDI mà ISG sẽ thực hiện nên được xem là các nỗ lực bổ trợ cho các mục tiêu về ODA.

Có thể cuối cùng sẽ xây dựng một Bộ phận phụ trách FDI chính thức tại Vụ HTQT, Bộ NN&PTNT để phục vụ mục đích này. ISG có thể hỗ trợ xây dựng một Bộ phận FDI cũng gần giống với cách ISG hỗ trợ xây dựng các đối tác. Một nhóm theo kiểu Nhóm công tác chuyên đề có thể được thành lập để hỗ trợ thực hiện chức năng này; tuy nhiên với những nguồn lực hiện tại, để xây dựng được một nhóm như vậy có thể buộc một nhóm TAG khác nhường lại vị trí. Chính vì vậy, vấn đề FDI có thể gộp vào hoạt động của Nhóm công tác chuyên đề 1 về hội nhập kinh tế quốc tế và chính sách nông nghiệp. Ban đầu đây có thể là một giải pháp tốt hơn bởi TAG1 là một cơ chế sẵn có phục vụ đối thoại. Bởi đây là một lĩnh vực chuyên môn mới đối với ISG, nên việc cụ thể một kế hoạch hành động nằm ngoài phạm vi của báo cáo này. Bước đầu có thể thuê một chuyên gia tư vấn hỗ trợ lĩnh vực này.

*Khuyến nghị: Nhóm công tác chuyên đề 1 (TAG1) đảm đương thêm nhiệm vụ điều phối FDI, coi đó như 1 lĩnh vực hoạt động chính và cần dự thảo một Đề cương nhiệm vụ cho một nghiên cứu về nhu cầu của Bộ NN&PTNT và các khuyến nghị về thu hút và điều phối FDI.*

*Khuyến nghị: Cần thuê một chuyên gia tư vấn hỗ trợ Văn phòng ISG xây dựng một Bộ phận FDI trực thuộc Bộ.*



## **Giám sát và đánh giá**

Giám sát và đánh giá là những hoạt động quan trọng cung cấp bằng chứng minh chứng cho những hoạt động có giá trị và thiết thực. *Báo cáo phân tích hoạt động của ISG 2004* khá khái quát và lô-gíc. Tuy nhiên có một nhược điểm là chưa có khía cạnh nào đo lường tác động của các hoạt động của ISG. Bởi tác động cuối cùng là đối với hoạch định chính sách và điều phối viện trợ nên việc đo lường loại tác động này là vô cùng khó.

Một khía cạnh giám sát và đánh giá khác liên quan đến ISG là nhu cầu giám sát hiệu quả của các dự án ODA nhằm đạt được các mục tiêu phát triển lớn hơn của Việt Nam. Một lần nữa, đây không phải một nhiệm vụ dễ dàng, nhưng rất quan trọng nhằm cung cấp những bằng chứng cần thiết chứng minh rằng nguồn vốn ODA đang được sử dụng một cách hiệu quả và đạt được các tác động như mong muốn.

Cả hai vấn đề này đều liên quan đến phần Quản lý các kết quả của Bản Cam kết Hà Nội.

*Khuyến nghị: ISG nên theo đuổi việc xây dựng một Khung kết quả như được nêu trong Cam kết Hà Nội và sử dụng nó làm công cụ đánh giá hoạt động của ISG và ODA tại Việt Nam.*

*Khuyến nghị: ISG cần thiết lập mối liên hệ với công tác giám sát và đánh giá đang được triển khai tại Bộ Kế hoạch và đầu tư và kết hợp với các công cụ giám sát và đánh giá hiện có của ISG. Nếu được như vậy thì công tác giám sát và đánh giá có thể được thực hiện như những hoạt động thường xuyên và có thể được coi làm chuẩn.*

*Khuyến nghị: Văn phòng ISG cần tổ chức các hoạt động (hội thảo hoặc thuê tư vấn) để lồng ghép rõ hơn các chỉ số của Cam kết Hà Nội và Kế hoạch thường niên 2006 của ISG.*

## **Nhóm các nhà tài trợ nông cốt**

Nhóm các nhà tài trợ nông cốt của ISG bao gồm AusAID, DANIDA, Đại sứ quán Hà Lan và SIDA. Nhóm này đại diện cho 4 nhà tài trợ đã ký vào Thỏa thuận khung cùng với Bộ NN&PTNT. FA có nêu rằng hoan nghênh các nhà tài trợ khác cùng hỗ trợ tài chính cho ISG thông qua Quỹ Ủy thác. Bởi tính linh động này, dường như không cần phải thay đổi cơ cấu hiện tại. Tuy nhiên, ISG có thể muốn được chủ động hơn trong việc huy động các nguồn tài chính bổ sung để phù hợp với những nhu cầu thay đổi và mức độ sẵn sàng.

*Khuyến nghị: Có thể cần tổ chức một cuộc họp cấp cao Nhóm các nhà tài trợ nông cốt cho ISG. Cuộc họp này có thể được tổ chức hàng năm trước khi tổ chức họp các nhà tài trợ chính để làm phương tiện củng cố quan điểm cho ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn về vấn đề ODA.*

## **Điều phối với các nhà tài trợ**

Điều phối với các nhà tài trợ là một trong những Lĩnh vực chính của ISG. Năm 2005 chứng kiến sự ra đời của hai tuyên bố Tuyên bố Paris và Cam kết Hà Nội về Hiệu quả viện trợ. Hai tuyên bố này thể hiện rõ cam kết của các nhà tài trợ và của Chính phủ Việt Nam trong việc sử dụng viện trợ hiệu quả hơn. Rõ ràng điều này gắn liền với mục đích chính của việc ISG tồn tại. Hơn nữa, Cam kết Hà Nội về Hiệu quả viện trợ cụ thể hoá các nguyên tắc và đưa ra các chỉ số và mục tiêu cụ thể. Việc thực hiện Cam kết Hà Nội nên được coi là một hoạt động ưu tiên của ISG trong những năm tới. Việc thực hiện Cam kết Hà Nội sẽ liên quan đến các hoạt động thuộc tất cả các Lĩnh vực chính của ISG. Các hoạt động cụ thể liên quan đến việc thực hiện sẽ được phản ánh qua các mục tiêu cụ thể nêu trong kế hoạch công tác 2006-2010 của ISG.

Vụ HTQT đã được giao nhiệm vụ điều phối FDI trong tương lai. Điều này đã tạo ra một lĩnh vực tuyệt vời mới mà ISG có thể tham gia. Điều phối các nguồn lực khu vực tư nhân nước ngoài và nguồn lực của các nhà tài trợ sẽ giúp đạt được những lợi ích tối ưu cả ở tầm vĩ mô và cụ thể đối với việc sử dụng ODA. Các nhà tài trợ có thể rất hưởng ứng cách tổ chức này vì khu vực tư nhân đóng vai trò chủ chốt trong việc tối đa hoá các nguồn lợi bền vững mà các dự án ODA tạo ra. Vấn đề này có hai khía cạnh chính. Một là, việc tham gia của khối FDI sẽ giúp các nhà tài trợ và Bộ NN&PTNT đáp ứng hiệu quả hơn các nhu cầu phát triển khối tư nhân (ví dụ như phát triển một môi trường thể chế thuận lợi và phát triển hạ tầng cần thiết). Ngoài ra việc tham gia của khối FDI sẽ giúp xác định các khu vực mà khối tư nhân hoạt động năng động, cho phép Bộ NN&PTNT và các nhà tài trợ tập trung nguồn ODA và những khu vực khó khăn hơn với tỉ lệ nghèo cao hơn, trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và năng lực thấp hơn.

*Khuyến nghị: Việc thực hiện Cam kết Hà Nội nên được coi như một hoạt động ưu tiên của ISG trong những năm tới.*

*Khuyến nghị: Việc điều phối FDI nên được lồng vào chức năng điều phối các nguồn lực bên ngoài của ISG. Điều này sẽ tạo cơ sở cho một phương pháp phát triển toàn diện hơn bằng cách thu hút sự tham gia khu vực tư nhân nước ngoài vào cuộc. Cần xem xét cách tổ chức để có thể bao gồm cả khối tư nhân trong nước để tránh những khoản chi quá lớn và đảm bảo một sân chơi bình đẳng cho tất cả các bên.*

*Khuyến nghị: Cần nỗ lực hỗ trợ Bộ NN&PTNT và các nhà tài trợ xây dựng một chương trình tổng thể chung về phát triển trong ngành NN và PTNT.*

## **Đối thoại và Điều phối với các tỉnh**

Hiện tại, ISG đang thí điểm thực hiện các đầu mối đối thoại chính sách cấp tỉnh tại 5 tỉnh. Đối thoại chính sách cấp tỉnh ngày càng trở nên quan trọng với Bộ NN&PTNT vì quá trình phân cấp diễn ra ngày càng mạnh mẽ. Hơn nữa, các nhà tài trợ đang hướng đầu tư trực tiếp nguồn ODA vào các tỉnh và Bộ NN&PTNT thường không nắm hết được các dự án liên quan đến nông nghiệp và phát triển nông thôn. Mặt khác, liệu ISG có đủ nguồn lực để vươn ra tới 64 tỉnh thành hay không vẫn còn là một câu hỏi. Mặc dù phương pháp thí điểm rất lô-gíc với những nguồn lực hiện có, nhưng vẫn có nguy cơ những hoạt động thí điểm đó sẽ trở thành những hoạt động thí điểm tạm thời. Các hoạt động đối thoại tỉnh cần phải bao gồm những cầu phần tăng cường năng lực lâu dài tại cấp tỉnh cũng như lập kế hoạch sẵn sàng đối với các nguồn tài chính và nhân lực cần thiết.

Điều phối và đối thoại vững chắc với các tỉnh đòi hỏi phải thiết lập một mạng lưới vững chắc lâu dài. Hơn nữa, mạng lưới này chủ yếu phải bao gồm các quan chức/cán bộ tỉnh. Việc tham gia của các tỉnh vào mạng lưới này sẽ tạo nên một phần quan trọng trong kế hoạch công tác hàng năm tại cấp tỉnh. Việc lựa chọn tỉnh thí điểm tham gia đối thoại cần phải dựa trên yếu tố gần gũi về mặt địa lý để hỗ trợ việc xây dựng mạng lưới liên tỉnh và tăng cường năng lực.

Việc rà soát cho thấy cần phải tăng cường năng lực mạnh mẽ hơn tại cấp tỉnh đặc biệt trong công tác quản lý công nghệ thông tin và đối thoại chính sách. Các nhà tài trợ có thể đóng vai trò chủ chốt trong việc cung cấp những thông tin kịp thời cho ISG về các dự án và chương trình cấp tỉnh.

*Khuyến nghị: Nên tiếp tục duy trì đầu mối đối thoại chính sách tỉnh, tập trung vào tăng cường năng lực tại 3 Lĩnh vực hoạt động nòng cốt của ISG, sắp xếp bền vững về mặt tổ chức và nguồn tài trợ, và các quá trình điều phối với Bộ NN&PTNT trong việc lập kế hoạch.*

*Khuyến nghị: Ngoài việc sử dụng mạng lưới dựa trên các dự án ODA hiện tại, nên chú ý rằng các tổ chức hàn lâm và các cán bộ khuyến nông có thể tạo thêm các mối liên kết. Ví dụ, Chương trình Đào tạo kinh tế của Fulbright ([www.fetp.edu.vn](http://www.fetp.edu.vn)) tại Tp. Hồ Chí Minh (hoạt động từ năm 1994) có một mạng lưới học giả trải khắp các tỉnh, thành. Ngoài ra, họ đã thiết lập được một đội ngũ chuyên gia về Thương mại và Phát triển. Rõ ràng họ có thể hỗ trợ ISG về vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế và điều phối FDI.*

## **Phối hợp và điều phối giữa các Tổ chức phi chính phủ, các nhà tài trợ và ISG**

Các NGO có thể và nên giữ vai trò quan trọng trong các hoạt động của ISG trong thời gian tới. Vai trò này đã được hình thành song vẫn có thể được tăng cường hơn nữa. Các NGO hoạt động lâu dài ở các cấp tỉnh và cơ sở. Điều này đã tạo dựng được lòng tin rất lớn trong việc tạo dựng và phát triển các mối quan hệ hiệu quả với người dân địa phương. Tuy nhiên các NGO thường phải đối mặt với tình hình tài chính hạn hẹp. Mặt khác, các nhà tài trợ thường có nguồn tài chính dồi dào mà lại thiếu sự hiện diện dài lâu ở địa phương, khiến cho tình hình trở nên khó khăn trong việc thiết kế và thực hiện các dự án. ISG có thể đóng vai trò là đơn vị điều phối các nhà tài trợ và các NGO để tối đa hoá các tác động của các chính sách và dự án trong nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Ví dụ, Trung tâm nghiên cứu và Hợp tác quốc tế Canada (CECI) và ADB đã xây dựng dự án “Khuyến nông dựa vào cộng đồng tại các huyện miền núi” (CBAET) với sự tài trợ của Quỹ Xóa đói giảm nghèo Nhật Bản, tập trung vào các huyện vùng núi của hai tỉnh Thanh Hoá và Nghệ An. Dự án này sẽ được triển khai thực hiện với sự phối hợp của các Trung tâm khuyến nông các huyện, tỉnh và quốc gia, và gắn kết với dự án vốn vay của ADB sẽ được triển khai về Khoa học và công nghệ nông nghiệp. Dự án CBAET sẽ mở rộng hệ thống khuyến nông dựa vào cộng đồng thông qua Dự án nâng cao đời sống cộng đồng dân sinh tại tỉnh Thanh Hoá. Bộ NN và PTNT hiện đang hoàn thành thẩm định và phê duyệt dự án này, dự kiến sẽ đi vào thực hiện đầu năm 2006.

Ngoài ra, các NGO có thể áp dụng các kinh nghiệm của mình về phát triển cộng đồng và sử dụng những hiểu biết của mình về các vấn đề ở cấp cơ sở để hỗ trợ các nhà tài trợ và các cơ quan của chính phủ thực hiện các dự án xóa đói giảm nghèo. Các nhà tài trợ nhận thức được sự đóng góp của các NGO cùng với việc hình thành các quỹ tài trợ đặc biệt như vốn của ADB và Ngân hàng thế giới. Phát triển cộng đồng và xây dựng kế hoạch có sự tham gia của cộng đồng vẫn còn là cách làm mới đối với các cơ quan của chính phủ chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình tài trợ. Các NGO có thể giúp các chính quyền địa phương về các chiến lược và kỹ thuật thực tiễn nhằm huy động cộng đồng tham gia vào quá trình xây dựng kế hoạch và ra quyết định.

Các NGO cũng có thể hỗ trợ chính phủ trong đối thoại chính sách và lấy ý kiến phản hồi. Quá trình tham vấn với cộng đồng là một lĩnh vực còn khá mới mẻ đối với các chính quyền địa phương xong lại cần thiết để hỗ trợ một cách hiệu quả quá trình phát triển có phân cấp và là một phần quan trọng thể hiện dân chủ cơ sở. Đồng thời quá trình phân cấp cũng làm gia tăng nhu cầu phản hồi về chính sách giữa các cấp TW và địa phương và giữa các cơ quan khác nhau. Xóa đói giảm nghèo, phát triển và tăng trưởng kinh tế là những vấn đề chứa đựng nhiều khía cạnh cần có sự phối hợp nhiều hơn nữa giữa tất cả các cơ quan hữu quan, và môi trường phân cấp thể hiện cả thách thức và cơ hội đối với các cơ quan TW và địa phương để có thể thu hút sự tham gia hơn nữa của tất cả các chủ thể. Do có được vị thế hiệu quả tại Việt nam khi làm việc ở cấp cơ sở, và với các cơ quan TW và địa phương, các NGO có thể cung cấp những hỗ trợ quý báu nhằm cải thiện quá trình tham vấn với các chủ thể và quá trình đối thoại chính sách.

*Khuyến nghị: ISG cần hoạt động để thúc đẩy và tăng cường hơn nữa điều phối giữa các NGO và các nhà tài trợ và điều phối hỗ trợ chung ở cấp tỉnh, trong đó có việc thúc đẩy các quá trình đổi mới trong ngành nông nghiệp, phát triển chuỗi giá trị, phương pháp xây dựng kế hoạch có sự tham gia của cộng đồng, tăng cường năng lực và SWAP, bên cạnh những vấn đề quan trọng khác.*

*Khuyến nghị: Nhằm nâng cao tác động của các diễn đàn đối thoại cấp tỉnh, ISG cần tạo nhiều cơ hội hơn nữa cho các NGO tham gia, đặc biệt là thúc đẩy gia tăng tài trợ của các nhà tài trợ.*

## **Trao đổi, cung cấp thông tin và số liệu**

Đây là một vai trò chính của ISG và hầu hết các bên liên quan đều nhận thấy rằng vai trò này đang được triển khai rất thành công. Vấn đề chính là năng lực của Văn phòng ISG còn hạn chế để có thể lưu giữ và quản lý tất cả mọi thông tin hiện có. Giữ mối liên hệ mật thiết và phụ thuộc vào các đối tác là một chiến lược khắc phục vấn đề này. Các đối tác sẽ nắm vững các dự án, các nghiên cứu liên quan, các khung pháp lý mới,... trong lĩnh vực của họ hơn. Cho phép ISG kết nối với những thông tin này sẽ tăng cường khả năng của Văn phòng ISG trong việc quản lý tất cả các thông tin. Tuy nhiên, để công việc trôi chảy hơn, thống nhất được hoạt động trao đổi và cung cấp thông tin sẽ là một điều tuyệt vời nhất. ISG đang có vị trí rất tốt để làm việc với các Đối tác và các Cục, Vụ nhằm xây dựng các tiêu chuẩn cho việc trao đổi và cung cấp thông tin.

Một khía cạnh liên quan đến vấn đề thông tin là nên tăng cường việc phân tích các thông tin ISG thu thập được. Có thể cần có một cơ sở dữ liệu tương tác để có thể phân loại ODA theo nhóm các nhà tài trợ, theo ngành hay theo năm, ... bên cạnh cách thể hiện như hiện nay.

Một hướng khác là có thể hình thành Nhóm công tác chuyên đề (TAG) về thu thập và trao đổi thông tin. Điều này sẽ tạo ra một cơ chế chính thức để huy động nguồn lực của các nhóm công tác chuyên đề đã được xây dựng khác, đặc biệt nếu nó được thành lập theo quyết định của Bộ trưởng. Trung tâm tin học (ICARD) có thể đóng vai trò chủ đạo trong việc điều phối TAG này. Chức năng của TAG này có thể bao gồm xây dựng một cơ chế quản lý vốn các dự án ODA, FDI và các dự án của Chính phủ. TAG này cũng có thể đóng vai trò chủ đạo trong việc xây dựng và rà soát việc phân tích hiệu quả của các khoản tài trợ trong việc phát triển ngành.

Một số bên liên quan có ý kiến cho rằng tổ chức họp quá nhiều. Bởi nhìn chung các cuộc họp chỉ nên tập chung vào những vấn đề mà cần phải thảo luận, có thể giải quyết việc trao đổi thông tin về những dự án và chương trình một cách hợp lý hơn bằng cách tự nguyện gửi cho Văn phòng ISG để đăng lên Bản tin.

*Khuyến nghị: Có thể thành lập một TAG về Thông tin và dữ liệu. TAG này có thể tập trung vào giám sát, đánh giá, chính sách và lập kế hoạch. Nhóm này có thể liên kết với các nước khác trong khu vực.*

## **Các đối tác và các TAG**

Hiện tại trong Bộ NN&PTNT đang có một số đối tác hoặc đang trong quá trình hình thành: Đối tác Chương trình hỗ trợ ngành lâm nghiệp, Đối tác giảm nhẹ thiên tai, Đối tác ngành cấp nước và vệ sinh nông thôn. Và có 3 TAG trong ISG. Công tác rà soát nhận thấy rằng cần phải làm rõ mối liên hệ giữa ISG và các đối tác này. Các câu hỏi cụ thể bao gồm: 1) có nên để các TAG và các Đối tác cho từng ngành cụ thể cùng tồn tại và 2) mối quan hệ hiệu quả nhất giữa ISG và các Đối tác là gì? Một vấn đề khác là ISG có vị thế rất tốt để giải quyết các vấn đề có tính đan xen, trong khi các đối tác giữ vị trí tốt hơn trong các vấn đề cụ thể của từng tiểu ngành. Tuy nhiên, ISG và các TAG cần tiếp tục duy trì các hoạt động cụ thể của các tiểu

ngành để có thể tạo được sự quan tâm “có tính kết nối” cần thiết nhằm thúc đẩy xem xét các vấn đề có tính đan xen để lồng ghép vào trong chính sách và kế hoạch của ngành.

Mặc dù ISG có thể và thực sự đóng một vai trò quan trọng trong việc hình thành các đối tác ngành, nhưng vai trò này sẽ giảm sau khi sau khi nhóm đối tác chính thức được hình thành. Do vậy, nếu một nhóm đối tác nào đó được hình thành cho một ngành cụ thể mà hiện tại thuộc trọng tâm của một TAG nào đó thì có thể chuyển ngành cụ thể đó khỏi phạm vi hoạt động của TAG. Sau khi nhóm đối tác được hình thành, ISG vẫn nên giữ quan hệ với đối tác để phục vụ mục đích thu thập và phổ biến thông tin. Hàng ngày, đối thoại chính sách và điều phối các nhà tài trợ có thể vẫn tiếp tục trên cơ sở song phương (tức là giữa các nhà tài trợ có quan tâm và các Cục, Vụ chuyên ngành). Tuy nhiên, theo xu hướng tiến tới việc lập kế hoạch theo chương trình và theo ngành, thì ISG sẽ có một vai trò rất cụ thể và quan trọng trong việc hỗ trợ điều phối các nhà tài trợ và các ngành khác nhau.

TAG1 có một vị thế rất tốt để các vấn đề liên quan đến FDI có thể được xem là lĩnh vực quan tâm chính. Hơn nữa, TAG1 có thể xem xét đưa thêm các vấn đề có tính đan xen như an ninh lương thực và an toàn thực phẩm vào trong các hoạt động của mình. Các vấn đề này sẽ ngày một quan trọng khi Việt Nam trở thành thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Một lĩnh vực cụ thể khác liên quan đến TAG2 về quản lý nguồn tài nguyên nước là cần phải nối kết TAG này với các hoạt động tương tự của Bộ Tài nguyên và môi trường và Nhóm Hỗ trợ quốc tế về môi trường của Bộ Tài nguyên và môi trường (ISGE). Bởi vì vấn đề môi trường là một khía cạnh quan trọng trong tất cả các hoạt động nông nghiệp, nên việc xây dựng mối liên kết đặc biệt với ISGE đối với các mối quan tâm về môi trường là một hoạt động rất cần được ưu tiên.

TAG3 chỉ phát huy được vai trò làm một cơ chế trong Bộ NN&PTNT để lồng ghép các chiến lược giảm nghèo (như được nêu cụ thể trong CPRGS) vào các Kế hoạch và Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn. Bởi các mục tiêu của CPRGS đã được lồng ghép vào Kế hoạch 5 năm, CPRGS sẽ dần mất đi vai trò làm tài liệu định hướng chính, mặc dù các nguyên tắc đó vẫn còn giá trị trong một khoảng thời gian nhất định nữa. Về mặt này, có thể cơ cấu TAG3 lại thành một TAG về Giảm nghèo và các vấn đề xã hội. Mở rộng trọng tâm của TAG này sẽ giữ được mục đích của nó gần gũi và thiết thực với nhu cầu của Bộ NN&PTNT. Chương trình Hợp tác giữa SIDA và Bộ NN&PTNT sẽ tập trung vào TAG này và coi đó như một trong những cấu phần chính của chương trình.

Như đã được nêu trong phần trước, tất cả các TAG nên được xây dựng lại bằng quyết định của Bộ trưởng. Bằng cách làm cho các TAG trở thành một phần “chính thức” trong kế hoạch công tác của các cục, vụ thì việc phối hợp giữa các cục, vụ sẽ được tăng cường. Việc Bộ NN&PTNT tăng quyền sở hữu đối với các TAG và tất nhiên là ISG sẽ làm tăng mối quan tâm và sự tham gia của các nhà tài trợ.

*Khuyến nghị: Các ngành cụ thể thuộc phạm vi hoạt động của các Đối tác sẽ không còn là một phần của TAG nữa một khi đối tác đó đã được thành lập. Hơn nữa, ISG nên duy trì quan hệ hợp tác với các đối tác. Hợp tác giữa các đối tác và ISG có thể được chính thức hoá nhằm thúc đẩy hỗ trợ lập kế hoạch ngành và chương trình. Một khía cạnh quan trọng đối với ISG là phát huy tác dụng của những thông tin và số liệu của các đối tác.*

*Khuyến nghị: Các vấn đề chuyên môn trong hoạt động của các TAG nên được củng cố bằng cách làm cho công việc của các TAG trở thành công việc chính thức của các Cục, Vụ. Một hướng giải quyết khác có thể có hiệu quả là bổ nhiệm các trưởng nhóm TAG, bởi một thực tế là các lãnh đạo tại các Cục, Vụ có thể sẽ đóng một vai trò tích cực hơn trong việc chủ trì các TAG. Ngoài ra, lãnh đạo Bộ cũng cần có những hướng dẫn rõ ràng về các kết quả mong đợi của các TAG.*

*Khuyến nghị: Bởi một thực tế là vấn đề môi trường là một khía cạnh quan trọng trong tất cả các hoạt động nông nghiệp, nên việc xây dựng mối liên kết đặc biệt với ISGE về các mối quan tâm liên quan đến môi trường là một hoạt động rất cần được ưu tiên.*

## **Điều phối giữa các Cục, Vụ và huy động các nguồn lực hiện có trong Bộ NN&PTNT**

Mọi người đều nhận thấy rằng để ISG hoạt động hiệu quả, cần có sự hợp tác và tham gia tích cực của các Cục, Vụ trong Bộ NN&PTNT. Đặc biệt, các TAG càng đòi hỏi sự tham gia tích cực của các Cục, Vụ trong Bộ để có thể tối ưu hoá các hoạt động của mình. Nhìn chung, đối thoại chính sách, các nỗ lực điều phối và chia sẻ thông tin tạo được sự khích lệ nhiều hơn đối với sự tham gia của các cục vụ khi các vấn đề này được thúc đẩy ở cấp tiểu ngành. Mọi người cũng nhận thấy một thực tế là do khối lượng công việc hiện tại, nhiều Cục, Vụ chưa thực sự phối hợp và tham gia đầy đủ vào các hoạt động của ISG. Cuối cùng, ISG không có quyền “ép” các Cục, Vụ phải hợp tác với các hoạt động của ISG. ISG cần tập trung vào các vấn đề có tính đan xen mà ISG có lợi thế so sánh, trong khi vẫn duy trì các hoạt động của các tiểu ngành để đảm bảo tính thích hợp.

Năng lực của Văn phòng ISG chưa đủ để thực hiện tất cả các nhiệm vụ cần thiết để đạt được mục tiêu của nó, đặc biệt là khía cạnh chuyên môn. Phần lớn đội ngũ chuyên môn này nằm ở các Cục, Vụ trong Bộ, nhưng khối lượng công việc hiện tại ngăn cản khả năng của ISG huy động các nguồn lực hiện có. Vấn đề này có thể được giải quyết một phần bằng cách biến công việc hợp tác với ISG thành một phần công việc chính thức trong các kế hoạch công tác năm bằng 1 quyết định của Bộ trưởng.

*Khuyến nghị: Công việc của các TAG và các công việc khác liên quan đến ISG mà đòi hỏi sự phối hợp của các Cục, Vụ cần được chính thức hoá bằng quyết định của Bộ trưởng để biến việc phối hợp với các hoạt động của ISG thành một phần bắt buộc trong kế hoạch công tác năm của các cán bộ tại các Cục, Vụ (sao cho phù hợp) chứ không phải là công việc làm thêm.*

## **Cơ cấu tổ chức của ISG**

Cơ cấu tổ chức của ISG là một vấn đề chính nổi lên qua lần rà soát này vì có rất nhiều ý kiến khác nhau về vấn đề này. Nhìn chung, các quan điểm khác nhau có thể được phân làm 3 nhóm sau:

1. ISG nên **nằm trong cơ cấu tổ chức của Vụ HTQT** và thực hiện các chức năng theo phạm vi quyền hạn của Vụ HTQT. Là một bộ phận thuộc Vụ HTQT, quan điểm phổ biến cho rằng cuối cùng ISG và các chức năng của nó sẽ được chuyển giao về Vụ HTQT hấp thụ. Điều này sẽ xảy ra trong vòng 5 đến 10 năm tới và Bộ NN&PTNT sẽ nhận trách nhiệm cung cấp tài chính cho các chức năng này của ISG.
2. ISG nên **nằm ngoài cơ cấu tổ chức của Vụ HTQT** và thực hiện các chức năng hỗ trợ Vụ HTQT, mà bản thân Vụ HTQT không cần thiết phải tự thực hiện. Theo viễn cảnh này, có một số đề xuất cho rằng ISG có thể hoạt động độc lập hơn, có lẽ nên trực tiếp dưới sự chỉ đạo, điều hành của một thứ trưởng (tức là sẽ trở thành một “vụ” đặc biệt trong Bộ NN&PTNT). Giả thuyết này cũng có một khó khăn là Bộ NN&PTNT phải gánh vác toàn bộ trách nhiệm tài chính đối với hoạt động của ISG.
3. ISG được **Bộ NN&PTNT chủ trì** nhưng chủ yếu đóng vai trò như một **cầu nối bên ngoài** giữa Bộ NN&PTNT và các nhà tài trợ. Do vậy ISG hỗ trợ liên kết các nhà tài trợ với Bộ NN&PTNT nhưng không phải là một cơ quan của chính phủ. Chức năng

bao quát của ISG là hỗ trợ các nhà tài trợ và các tổ chức, cá nhân khác có nhu cầu làm việc trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Theo cách tổ chức này thì nguồn tài chính cho ISG hoạt động vẫn phụ thuộc vào các nhà tài trợ. Bộ NN&PTNT sẽ không thể trực tiếp hỗ trợ cho ISG trừ khi có những thay đổi về pháp lý. Cách tổ chức này thể hiện quan điểm của Vụ trưởng Vụ HTQT và cũng là Giám đốc Văn phòng ISG.

Cơ cấu hợp lý của ISG phụ thuộc vào một vài yếu tố: 1) phạm vi điều phối các nguồn lực và các khoản đầu tư nước ngoài (ODA và/hoặc FDI), 2) thời gian dự tính các nhà tài trợ hỗ trợ cho ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, và 3) cơ cấu pháp lý hiện hành.

Khi Việt Nam rất thành công trong việc xây dựng các điều kiện phát triển kinh tế vĩ mô và lĩnh vực giảm nghèo, có lẽ sẽ an toàn hơn khi dự đoán rằng hỗ trợ của các nhà tài trợ cho Việt Nam có thể sẽ giảm trong thời gian trung hạn (tức là từ 10 - 20 năm). Hơn nữa, các nhà tài trợ được tham khảo ý kiến trong quá trình rà soát đường như đề xuất ý sẽ tiếp tục hỗ trợ cho ISG hoạt động theo mô hình hiện tại trong thời gian khoảng từ 5-10 năm nữa, mặc dù ISG có thể tiếp tục tồn tại lâu hơn nếu chức năng của ISG vẫn tỏ ra cần thiết. Tuy nhiên, dự kiến khoản đầu tư FDI sẽ tăng tương ứng khi các cuộc cải cách kinh tế và đầu tư tiếp tục được thực hiện thành công.

Hướng đi khả thi nhất có thể bao gồm các yếu tố của 3 viễn cảnh trên và viễn cảnh thứ 3 sẽ chiếm ưu thế hơn. Chuyên gia tư vấn khuyến nghị kế hoạch công tác của ISG nên gồm cả kế hoạch điều chỉnh theo những thay đổi có thể xảy ra trong tương lai này. ISG, cùng với Vụ HTQT thực hiện những chức năng thuộc quyền hạn của Vụ HTQT và thiết kế các hoạt động bắt đầu tăng cường năng lực trong Vụ HTQT. Đối với các chức năng nằm ngoài quyền hạn của Vụ HTQT, nên bắt đầu xây dựng kế hoạch để thực hiện những chức năng đó, đặc biệt về vấn đề nguồn tài chính. Hơn nữa, ISG cần bắt đầu xem xét các điều kiện tiềm năng và cần thiết để thực hiện việc đồng tài trợ của Bộ NN và PTNT cho quá trình ISG (vốn đối ứng). ISG hoặc có thể bắt đầu cung cấp những dịch vụ thu phí để trang trải các khoản chi hoặc cần thiết phải điều chỉnh cơ cấu pháp lý.

*Khuyến nghị: Trước mắt, ISG có thể tiếp tục hoạt động như một thực thể, nhưng về lâu dài ISG phải chuẩn bị kế hoạch để hoạt động khi sự hỗ trợ của các nhà tài trợ giảm dần mà thay vào đó Bộ NN&PTNT sẽ hỗ trợ nhiều hơn. Điều này đòi hỏi một vài thay đổi theo cách xác định vai trò của ISG và nên bắt đầu những nỗ lực lập kế hoạch cho những thay đổi này.*

## **Cơ chế ra quyết định của Ban điều hành**

Chuyên gia tư vấn được đề nghị rà soát lại cơ chế ra quyết định hiện tại của Ban điều hành ISG và toàn bộ quá trình ISG. Có hai vấn đề chính. Thứ nhất là thành viên nào của ISG được yêu cầu ra quyết định. Thứ hai là nên sử dụng cơ chế nào. Giải quyết vấn đề này cần một loạt các văn bản đã ký và các nguyên tắc. Tuy nhiên, việc này phải phù hợp với nhu cầu của quá trình ISG. Việc cân đối giữa cơ cấu và tính linh hoạt là rất khó đối với các nhóm thành viên khác nhau. Cơ chế đề xuất nêu trong báo cáo này có thể được xem là một điểm khởi đầu và có thể được điều chỉnh và hoàn thiện theo thời gian.

Một vấn đề chính với quá trình hiện tại là điều phối sự tham gia của các lãnh đạo cấp cao tham gia vào quá trình ra quyết định. Nếu yêu cầu các thành viên cấp cao ra quyết định, sẽ rất khó tổ chức một cuộc họp. Về mặt này, thành viên của Ban điều hành nên mở rộng ra cho các lãnh đạo/chuyên viên các Cục, Vụ tham gia và biểu quyết bằng quyền bỏ phiếu. Điều này sẽ giúp kết nối mặt kỹ thuật và quản lý của quá trình hoạch định chính sách. Ngoài ra cũng cần phải thấy rằng việc ban hành các quyết định cần kịp thời.

Có khuyến nghị nên thay đổi cách tổ chức một biên bản họp để thể hiện được hồ sơ tham gia của các thành viên thay vì chỉ nêu ra một danh sách thành viên tham dự buổi họp đó. Hồ sơ tham gia có thể thể hiện ngắn gọn mức độ tham gia và tỉ lệ bỏ phiếu đối với các quyết định. Hồ sơ này cũng sẽ được sử dụng để xác định rõ thành viên nào tích cực và thành viên nào chưa thực sự tích cực. Các thành viên chưa thực sự tích cực có thể là những thành viên không tham gia 3 buổi họp liên (hoặc 1 số nào đó sao cho phù hợp). Trạng thái tích cực có thể được phục hồi nếu thành viên đó tham gia vào buổi họp tiếp theo (hoặc 2 buổi họp tiếp theo). Các thành viên có hỗ trợ tài chính cho ISG có thể được miễn xem xét tiêu chí mức độ tham gia. Các buổi họp bao gồm Hội nghị toàn thể, Hội ban điều hành, Hội Nhóm công tác chuyên đề và những cuộc họp đặc biệt khác do ISG tổ chức.

Bởi các quyết định về chính sách thường đòi hỏi nhiều thời gian rà soát hơn so với thời gian cho phép tại một cuộc họp. Thư điện tử (email) là một công cụ tiềm năng để hỗ trợ quá trình bỏ phiếu. Các thông tin liên quan có thể được phổ biến trước khi tổ chức phiên họp chính thức. Có thể coi phiên họp như một diễn đàn để tranh luận vấn đề. Sau đó có thể tiến hành bỏ phiếu. Nếu tất cả các thành viên tích cực đều có mặt tại cuộc họp thì có thể ra quyết định ngay bằng cách tổng hợp các quyết định cuối cùng. Tuy nhiên, cũng có thể bỏ phiếu qua thư điện tử. (Phần mềm Microsoft Outlook đã lập trình sẵn một chức năng bỏ phiếu cho tất cả các thư điện tử). Việc bỏ phiếu qua thư điện tử này nên bao gồm tất cả các thành viên của ISG nhưng nên hạn chế về mặt thời gian ví dụ như 10 ngày. Sau 10 ngày, các lá phiếu nhận được sẽ được coi như quyết định chính thức cuối cùng. Cũng có thể cần đặt thêm điều kiện là ít nhất 50% số thành viên tích cực tham gia bỏ phiếu thì quyết định cuối cùng mới có hiệu lực. Các quyết định có thể liên quan đến bất kỳ một chủ đề nào kể cả việc thông qua kế hoạch làm việc của ISG và đánh giá hoạt động. Biểu đồ về Cơ chế ra quyết định được trình bày tại Phụ lục 5.

Bởi vì mục đích của ISG là tư vấn cho Bộ trưởng, nên không nhất thiết cứ phải đi đến thống nhất cho tất cả các vấn đề. Kết quả của các cuộc họp nên được trình bày dưới dạng một Bản tóm tắt quyết định nhằm vạch ra các giải pháp về chính sách cùng với những lập luận đưa ra cho từng giải pháp. Các giải pháp có thể được trình bày dưới dạng “ý kiến đa số” và “ý kiến thiểu số”. Bộ trưởng và các nhà tài trợ có thể rà soát lại các kết quả này, xem ai ủng hộ cho giải pháp nào và lập luận chung cho từng giải pháp là gì. Nếu cần thiết, Bộ trưởng hoặc các nhà tài trợ có thể phản hồi lại các giải pháp đã được rà soát cho quá trình ISG để thảo luận và làm rõ thêm. Cách này cũng có thể được sử dụng để hỗ trợ xác định các vấn đề ưu tiên cho các nghiên cứu chuyên đề và PAB.

*Khuyến nghị: Rà soát lại các danh sách các đại biểu tham gia lần trước để xây dựng một danh sách các đại biểu tích cực và chưa thực sự tích cực.*

*Khuyến nghị: Kết quả bỏ phiếu nên được trình bày dưới dạng Tổng hợp các quyết định có liệt kê các giải pháp theo “ý kiến đa số” và “ý kiến thiểu số”. Các Bản tổng hợp này có thể bao gồm các nội dung khác như ai bỏ phiếu, họ bỏ phiếu như thế nào, và họ đưa ra các quyết định gì, và lập luận cho từng quyết định là gì. Chỉ nên đưa ra 2-3 giải pháp có số phiếu cao nhất.*

*Khuyến nghị: Thành viên của Ban điều hành nên được mở rộng thêm tới các đối tượng có quyền ra quyết định (bỏ phiếu) khác nhau.*

*Khuyến nghị: Cơ chế ra quyết định được thực hiện dựa trên các thành viên tích cực của ISG và sử dụng công nghệ internet. Các quyết định có thể được đưa ra ngay tại các cuộc họp nếu đại đa số các thành viên tích cực đều có mặt. Hay có thể sử dụng phương pháp bỏ phiếu qua thư điện tử có hạn chế về mặt thời gian gửi tới tất cả các thành viên của ISG. Khi kết thúc giai đoạn bỏ phiếu, tất cả các phiếu nhận được đều được coi là quyết định cuối cùng. Giám đốc văn phòng ISG có quyền yêu cầu một cuộc bỏ phiếu khác trong những trường hợp bất thường như tỉ lệ người tham gia bỏ phiếu quá thấp.*



*Khuyến nghị: Cần tổ chức một cuộc họp đặc biệt (hoặc thảo luận qua email) để thảo luận cơ chế ra quyết định như đề xuất, xem xét các vấn đề như liệu có thể phê chuẩn cơ chế đó không, có cần điều chỉnh gì không, vấn đề về trạng thái của các thành viên, và trong trường hợp nào thì áp dụng cơ chế đó.*

*Hướng giải quyết: Bởi khả năng tham gia các cuộc họp là một vấn đề quan trọng đối với các thành viên của ISG, trạng thái thành viên tích cực và không tích cực có thể được dựa trên hồ sơ bỏ phiếu. Điều này có nghĩa là ban đầu tất cả các thành viên đều được coi là tích cực trước khi thực hiện.*

## **Tăng cường năng lực và tăng cường tổ chức**

Hoạt động Tăng cường năng lực là do Văn phòng ISG cung cấp cho các Cục, Vụ khác hay bản thân Văn phòng ISG là nơi thụ hưởng các hoạt động tăng cường năng lực vẫn chưa rõ ràng. Cảm nhận chung là nhu cầu của Văn phòng đối với khối lượng kiến thức chuyên môn chỉ được đáp ứng thông qua quan hệ hiệu quả với các Cục, Vụ. Khuyến nghị ở phần trước cho rằng có thể nuôi dưỡng mối quan hệ hiệu quả hơn bằng cách Bộ trưởng ra quyết định coi việc phối hợp với các hoạt động của ISG là một công việc bắt buộc trong kế hoạch công tác năm của chuyên viên các Cục, Vụ.

ISG sẽ hoạt động hiệu quả hơn nhiều nếu có một cán bộ kỹ thuật làm việc chuyên trách tại văn phòng. Cán bộ này có thể là một người có kiến thức tổng hợp chung nhằm hỗ trợ đối thoại chính sách và điều phối các TAG bằng cách sử dụng kiến thức chuyên môn của họ để có thể thiết kế các chương trình hợp và các kết quả hiệu quả hơn để các chương trình và kết quả đáp ứng được mong muốn của nhiều người hơn và hữu hiệu hơn. Cũng nên chú ý rằng không nên hiểu đây là một phần trong việc mở rộng quy mô của ISG. Thực tế, cán bộ này sẽ được sử dụng hiệu quả nhất phục vụ TAG về Thông tin và dữ liệu mà tập trung vào xây dựng một mạng lưới điều phối hiệu quả trong Bộ NN&PTNT. Theo hướng này thì chỉ nên tuyển dụng cán bộ kỹ thuật đó trong vòng từ 1-2 năm.

Có lẽ lĩnh vực quan trọng nhất trong công tác tăng cường năng lực là lĩnh vực thực hiện phương pháp tiếp cận theo ngành hoặc chương trình (SWAPS). Phương pháp này cho phép lập kế hoạch tổng thể hơn, lồng ghép hơn và lâu dài hơn. Tuy nhiên, phương pháp này thường đưa ra một loạt các yêu cầu khác nhau và phức tạp hơn cho những người làm công tác lập kế hoạch (cả kỹ thuật lẫn quản lý). ISG có thể hỗ trợ tăng cường năng lực trong Bộ NN&PTNT để thực hiện hiệu quả các phương pháp lập kế hoạch theo ngành hoặc theo chương trình. Rất có thể là cần phải thuê một chuyên gia tư vấn quốc tế tham gia vào hoạt động này. Điểm làm đòn bẩy cho hoạt động này là khả năng kết nối hoạt động này với kinh nghiệm trong khu vực. ISG có thể hỗ trợ tổ chức các diễn đàn trao đổi chia sẻ những kinh nghiệm, tập quán tốt nhất trong khu vực và quốc tế về thực hiện phương pháp tiếp cận theo ngành và theo chương trình. Lĩnh vực công tác tiềm năng bao gồm liên kết với chương trình do ADB tài trợ về trao đổi số liệu trong khu vực. Trong ngành nước, công tác với Ủy ban sông Mê Kông có thể sẽ rất hiệu quả vì họ đã theo đuổi phương pháp tiếp cận theo ngành từ vài năm nay.

*Khuyến nghị: ISG nên thuê thêm một cán bộ kỹ thuật làm việc chuyên trách tại văn phòng. Cán bộ này có thể là một người làm những công việc chung nhằm hỗ trợ đối thoại chính sách bằng cách áp dụng kiến thức chuyên môn của họ vào thiết kế các chương trình và các kết quả hợp để các chương trình và kết quả đáp ứng được mong muốn của nhiều người hơn và hữu hiệu hơn đối với những vấn đề chính sách ưu tiên và cho những người ra quyết định.*

*Khuyến nghị: ISG nên hỗ trợ một chương trình xây dựng năng lực trong Bộ NN&PTNT để thực hiện hiệu quả phương pháp lập kế hoạch theo ngành và chương trình.*

*Khuyến nghị: ISG nên xây dựng mối liên kết với các tổ chức trong khu vực và cùng nhau hợp tác tổ chức các diễn đàn trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm, tập quán tốt nhất trong khu vực và quốc tế về thực hiện phương pháp tiếp cận theo ngành và theo chương trình. Những mối liên kết này có thể được mở rộng trong tương lai bao gồm những chủ đề như chia sẻ thông tin và những chủ đề có liên quan khác.*

## **CƠ SỞ ĐỂ TIẾP TỤC DUY TRÌ HOẠT ĐỘNG VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI CỦA QUÁ TRÌNH ISG**

Quá trình ISG là một nguồn lực vô cùng giá trị phục vụ đối thoại chính sách giữa Bộ NN&PTNT, các bộ ngành liên quan và cộng đồng các nhà tài trợ. ISG có thể mở rộng thêm vai trò hiệu quả của mình sang lĩnh vực điều phối FDI. Cam kết Hà Nội về hiệu quả viện trợ gọi mở nhiều lĩnh vực hoạt động quan trọng cho ISG trong tương lai mà cả các nhà tài trợ và Chính phủ Việt Nam đều đã cam kết thực hiện. Các đề xuất trong báo cáo này sẽ được xem xét kỹ và lồng ghép vào kế hoạch công tác 2006 - 2010 của ISG.

Lần đánh giá này cùng với với các tham vấn đã chỉ ra rất rõ rằng các dịch vụ (/hoạt động) của ISG là rất cần thiết. Mặc dù quá trình và trọng tâm chưa thực sự hoàn hảo nhưng chuyên gia tư vấn cho rằng tiến triển theo hướng này là rất quan trọng và cần được theo đuổi với những động lực mới. Những tiến bộ xa hơn phụ thuộc vào tăng quyền sở hữu đối với quá trình ISG của Bộ NN&PTNT và các nhà tài trợ. Để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình này, tất cả các bên liên quan, kể cả các nhà tài trợ cần phải tích cực tham gia các hoạt động của ISG. Ngoài ra, cần xây dựng một cơ chế để tất cả các khuyến nghị của các bên liên quan có thể được chuyển đến cho ISG xem xét vào bất kỳ thời điểm nào chứ không chỉ thông qua các cuộc họp hoặc những lần đánh giá đặc biệt.

Với kết quả đánh giá rất khả quan các hoạt động của ISG, xác định rõ sự cần thiết đối với các chức năng của ISG cũng như động lực và kỹ năng của đội ngũ cán bộ Văn phòng ISG, chuyên gia tư vấn khuyến nghị nên gia hạn thời gian hiệu lực của Quỹ Ủy thác ISG. Nếu các đề xuất trong báo cáo này được thực hiện và tiếp tục triển khai những khuyến nghị lần trước thì nhất định ISG sẽ tăng được hiệu quả thực hiện vai trò của mình. Những đề xuất này cũng sẽ giúp làm rõ vai trò của ISG. Và điều đó cũng sẽ giúp làm rõ những tác động của quá trình ISG đến quá trình hoạch định chính sách.

## Phụ lục 1: Đề cương chức năng nhiệm vụ tư vấn



### Đề cương chức năng nhiệm vụ dịch vụ tư vấn

Bản cuối cùng (19 tháng 8 năm 2005)

### Đánh giá quá trình ISG giai đoạn 2003-2005 và xây dựng kế hoạch công tác cho ISG giai đoạn 2006-2010

#### A. Bối cảnh

Chương trình hỗ trợ quốc tế (ISG) thuộc Bộ NN&PTNT hoạt động theo Quyết định số 541 NN/TCCB-QĐ ngày 9/4/1997 với chức năng tư vấn để sử dụng hiệu quả các nguồn vốn ODA. Một Ban điều hành đã được thành lập dưới sự chủ tọa của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT và có sự tham gia của đại diện các Bộ NN&PTNT, Bộ Kế hoạch & Đầu tư, Bộ Tài chính và các nhà tài trợ quốc tế. Một Văn phòng ISG và Quỹ uỷ thác ISG cũng đã được thành lập và trực thuộc sự quản lý của Vụ Hợp tác quốc tế Bộ NN&PTNT nhằm mục đích hỗ trợ hoạt động của ISG. Hiện tại một nhóm các nhà tài trợ nòng cốt (gồm AusAID, DANIDA, Đại sứ quán Hà Lan và SIDA) đang hỗ trợ tài chính cho Quỹ uỷ thác của ISG.

Để hỗ trợ Bộ NN&PTNT và các nhà tài trợ quốc tế về phối hợp các nguồn lực ODA và đối thoại chính sách, ISG đã thành lập các Nhóm công tác chuyên đề về các nội dung Hội nhập kinh tế quốc tế và chính sách nông nghiệp (TAG1), Hỗ trợ Phát triển thủy lợi, phòng chống thiên tai và cấp nước nông thôn (TAG2), Hỗ trợ thực hiện Chiến lược toàn diện về TT&XDGN trong nông nghiệp và nông thôn (TAG3). Cơ cấu tổ chức hiện tại của ISG gồm 4 cấp: Hội nghị Toàn thể ISG, Ban điều hành ISG, Các nhóm công tác chuyên đề và Văn phòng ISG.

Quỹ Uỷ thác ISG được hình thành cho giai đoạn 2001-2002, sau đó được gia hạn đến hết tháng 12 năm 2005. Điều này có nghĩa là Quỹ Uỷ thác ISG sẽ hết hạn vào ngày 31 tháng 12 năm 2005. Tuy vậy, các đối tác tham gia vào quá trình ISG nhận thấy hiệu quả từ các hoạt động của ISG và đã thể hiện cam kết hỗ trợ tài chính và kỹ thuật/hiện vật để phát triển quá trình ISG, trong đó có:

- Đóng góp của Bộ NN và PTNT.
- Bản thoả thuận khung ký kết giữa Bộ NN và PTNT và 4 nhà tài trợ nòng cốt (Australia, Denmark, Hà Lan, và Thụy Điển) tài trợ để thực hiện kế hoạch công tác của ISG giai đoạn 2004-2006.
- Chương trình Hợp tác giữa Bộ NN và PTNT và Sida (MSCP) đã được ký kết ngày 17 tháng 6 năm 2005, theo đó Sida cam kết hỗ trợ tài chính cho ISG đến tháng 6 năm 2008.
- Bộ NN và PTNT và các nhà tài trợ đề nghị ISG tiếp tục vai trò của mình trong việc hỗ trợ hình thành các đối tác ngành (mà việc hình thành Đối tác ngành cấp nước và vệ sinh nông thôn là một ví dụ).
- Bộ NN và PTNT và các nhà tài trợ cũng mong muốn ISG tiếp tục đóng vai trò hỗ trợ xây dựng và thực hiện kế hoạch 5 năm của ngành bằng việc thực hiện như một cơ chế điều phối giữa Bộ và các nhà tài trợ để huy động hiệu quả nguồn lực bên ngoài để thực hiện Chương trình nghị sự 21, các Mục tiêu Phát triển của Việt Nam và Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo (CPRGS) trong khuôn khổ Kế hoạch 5 năm của ngành.

Do đó, để đảm bảo cơ sở pháp lý cho các hoạt động của ISG, công tác chuẩn bị cho việc gia hạn hoặc đề xuất một “tình trạng mới” cho Quỹ Ủy thác ISG là công việc cần thiết phải tiến hành. Theo đó, đề xuất và theo sự nhất trí của các thành viên Ban điều hành ISG tại cuộc họp lần thứ 10 của BĐH ngày 6 tháng 7/2005, cần phải tiến hành đánh giá quá trình ISG giai đoạn 2003-2005 và xây dựng một kế hoạch mới cho quá trình ISG trong giai đoạn mới 2006-2010. Mục tiêu của ISG cũng cần thiết phải điều chỉnh cho thích hợp hơn với tình hình mới.

Do đó, bản Đề cương chức năng nhiệm vụ (ToR) này được xây dựng cho một tư vấn quốc tế và một tư vấn trong nước. Hai chuyên gia này sẽ được tuyển dụng để hỗ trợ BĐH ISG và Văn phòng ISG trong việc đánh giá quá trình vận hành ISG trong giai đoạn 2003-2005, và xây dựng một kế hoạch mới cho ISG giai đoạn 2006-2010. Đề nghị là hiện tại Bộ NN và PTNT đang trong quá trình xây dựng kế hoạch 5 năm của ngành 2006-2010, kế hoạch công tác mới của ISG cần phải được xây dựng theo hướng hỗ trợ Bộ NN và PTNT thực hiện kế hoạch của mình và cũng làm sao đó tăng cường vai trò của ISG trong việc điều phối ODA và hỗ trợ Bộ NN và PTNT/Vụ HTQT thực hiện tốt hơn các chức năng trong việc huy động và quản lý nguồn lực nước ngoài (trong đó có ODA, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cho ngành NN và PTNT trong giai đoạn 2006-2010.

## **B. Mục tiêu**

Mục tiêu của Đoàn công tác là:

1. Đánh giá và phân tích quá trình vận hành ISG trong giai đoạn 2003-2005 và đưa ra các bình luận/khuyến nghị thích hợp cho việc củng cố và phát triển quá trình ISG trong giai đoạn mới, và tăng cường về mặt tổ chức, cơ chế tài chính và cơ chế gia quyết định của BĐH ISG trong giai đoạn mới; mục tiêu của ISG cũng cần phải điều chỉnh như đã thống nhất tại Hội nghị BĐH ngày 6 tháng 7 năm 2005.
2. Xây dựng kế hoạch công tác mới cho ISG giai đoạn 2006-2010, trong đó có sự gắn kết với việc thực hiện kế hoạch 5 năm của ngành NN và PTNT. Kế hoạch công tác 2006-2010 cùng với báo cáo đánh giá giai đoạn 2003-2005 sẽ được đệ trình lên Chính phủ xem xét và phê duyệt.

## **C. Phạm vi dịch vụ tư vấn**

Tư vấn quốc tế, phối hợp với Văn phòng ISG và Vụ HTQT, sẽ:

1. Tiến hành kiểm tra rà soát, tại văn phòng, các tài liệu có trong danh mục chi tiết ở phần I của Đề cương này;
2. Thảo luận với các cán bộ của Bộ NN&PTNT/Vụ Hợp tác quốc tế, Văn phòng ISG, các nhóm công tác chuyên đề; và các cơ quan tài trợ thích hợp (các cuộc họp thảo luận này do Văn phòng ISG và tư vấn trong nước sắp xếp);
3. Dự thảo báo cáo đánh giá về quá trình ISG trong giai đoạn 2003-2005;
4. Dự thảo kế hoạch công tác cho ISG giai đoạn mới 2006-2010 (trên cơ sở kế hoạch công tác 2004-2006 đã được BĐH phê duyệt);
5. Kế hoạch công tác mới cũng cần đặt ra được các chương trình đào tạo thích hợp cho nhân viên Văn phòng ISG nhằm tăng cường năng lực phục vụ tốt hơn cộng đồng;

Tư vấn trong nước, phối hợp với Văn phòng ISG và Vụ HTQT, sẽ:

1. Hỗ trợ tư vấn quốc tế trong tất cả các công việc và các cuộc họp giữa Đoàn công tác với các nhà tài trợ và cơ quan liên quan của Việt Nam, trong đó có nhiệm vụ phiên dịch và giới thiệu mục tiêu của Đoàn công tác. Có thể sẽ phải biên dịch một số tài liệu liên quan phục vụ công tác của Đoàn.
2. Cung cấp các tài liệu liên quan cho công việc của Đoàn.

3. Cung cấp ý kiến bình luận/gợi ý/khuyến nghị cho dự thảo báo cáo đánh giá ISG giai đoạn 2003-2005 và dự thảo kế hoạch công tác ISG giai đoạn 2006-2010 do chuyên gia quốc tế biên soạn.

#### **D. Kết quả tư vấn phải đưa ra**

Đoàn công tác (chuyên gia quốc tế và tư vấn trong nước) sẽ phải đưa ra được các sản phẩm cuối cùng sau đây:

1. Dự thảo báo cáo đánh giá quá trình vận hành ISG giai đoạn 2003-2005 (bằng tiếng Anh và tiếng Việt), trong đó có nêu lên được những khuyến nghị/gợi ý như đã nêu trong mục tiêu thứ nhất của Đoàn. Báo cáo cũng cần phải đưa ra được những khuyến nghị/biện minh cho Chính phủ Việt Nam về việc tiếp tục duy trì/phát triển quá trình ISG như là một diễn đàn đối thoại chính sách giữa Chính phủ Việt Nam (Bộ NN và PTNT), các Bộ ngành hữu quan và cộng đồng các nhà tài trợ. Báo cáo cũng phải đưa ra được các khuyến nghị và/hoặc gợi ý cho Nhóm các nhà tài trợ nòng cốt của ISG về một số vấn đề tiềm năng. Mục tiêu của ISG cần được điều chỉnh.
2. Dự thảo kế hoạch công tác cho quá trình ISG giai đoạn 2006-2010 (bằng tiếng Anh và tiếng Việt). Kế hoạch này cần phải được xây dựng dựa trên cơ sở Kế hoạch công tác ISG 2004-2006 đã được BĐH ISG và các nhà tài trợ nòng cốt phê duyệt. Cấu trúc của Kế hoạch công tác 2006-2010 cần được đối chiếu với cấu trúc của kế hoạch công tác 2004-2006. Kế hoạch công tác giai đoạn 2006-2010 cần nêu rõ các chỉ số giám sát và đánh giá việc vận hành quá trình ISG.

#### **E. Các vấn đề quan trọng cần cân nhắc**

Trong quá trình triển khai các công việc như nêu trên đây, các chuyên gia tư vấn sẽ phải xem xét nghiên cứu một số vấn đề quan trọng sau:

1. Việc củng cố quá trình ISG về mặt tổ chức cũng như cơ chế ra quyết định của BĐH ISG.
2. Củng cố quy chế Quỹ Ủy thác ISG/định mức chi tiêu;
3. Các mô hình vận hành khác nhau cho ISG giai đoạn 2006-2010.

#### **G. Yêu cầu về năng lực**

Một chuyên gia quốc tế và một chuyên gia trong nước với yêu cầu về năng lực như dưới đây sẽ được tuyển dụng để thực hiện các nhiệm vụ như miêu tả trong đề cương này:

##### Chuyên gia quốc tế:

1. Có kinh nghiệm về quy hoạch chiến lược, đặc biệt chú trọng đến quy trình giám sát và đánh giá
2. 10-15 năm kinh nghiệm chuyên môn trong các lĩnh vực có liên quan trực tiếp, trong đó có kinh nghiệm đáng kể làm việc tại Việt Nam ở cấp TW, Bộ và đặc biệt là trong việc xây dựng năng lực và tăng cường công tác thể chế tại Việt Nam.
3. Có kiến thức tốt về các lĩnh vực sau:
  - i) Các vấn đề chính sách mà ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đang phải đương đầu
  - ii) Các cơ quan của Chính phủ, đặc biệt là của Bộ NN&PTNT
  - iii) Các cơ chế phối hợp và liên lạc,
  - iv) Tổ chức, quản lý và tăng cường thể chế cho ngành quản lý hành chính công.
4. Có khả năng về:

- i) Tổ chức và tiến hành các công tác quy hoạch chiến lược phức tạp và nhạy cảm
- ii) Tham vấn với các cán bộ cấp cao của Chính phủ và các cơ quan tài trợ
- iii) Làm việc hiệu quả trong khuôn khổ thời gian ngắn
- iv) Soạn báo cáo súc tích và rõ ràng bằng tiếng Anh

Chuyên gia trong nước:

- 1. Có kiến thức và khả năng như trong miêu tả đối với chuyên gia tư vấn quốc tế.
- 2. Có trên 15 năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực có liên quan trực tiếp, trong đó có kinh nghiệm đáng kể làm việc cho các cơ quan cấp Bộ.

**H. Đầu vào**

Tư vấn quốc tế sẽ được tuyển dụng làm việc hợp đồng cho thời gian 15 ngày (trên cơ sở 6 ngày làm việc/tuần), và công việc sẽ kéo dài trong thời gian khoảng 2 tháng kể từ ngày bắt đầu ký hợp đồng trong tháng 8 đến cuối tháng 9 hoặc đầu tháng 10 năm 2005. Tư vấn trong nước sẽ được tuyển dụng làm việc theo hợp đồng cho thời gian 15 ngày (trên cơ sở 5 ngày làm việc/tuần), công việc sẽ kéo dài trong thời gian khoảng 2 tháng kể từ ngày bắt đầu ký hợp đồng trong tháng 8 đến cuối tháng 9 hoặc đầu tháng 10 năm 2005.

**Ngân sách**

Ngân sách ước tính dành cho nhiệm vụ này là:

Mô tả	Đơn giá	Tổng cộng
Tư vấn quốc tế	15 ngày 450 USD (kể cả phí và trợ cấp cá nhân)	USD 6.750
Tư vấn trong nước	15 ngày @ 105 USD	USD 1.575
Đi lại trong nước và các chi phí khác (tại Hà Nội)	Đi lại (thanh toán theo hoá đơn hợp lệ)	USD 200
<b>Tổng</b>		<b>USD 8.525</b>

**Báo cáo**

Chuyên gia quốc tế (với sự hỗ trợ của tư vấn trong nước) sẽ báo cáo với TS. Lê Văn Minh, Vụ trưởng Vụ HTQT, Giám đốc Văn phòng ISG, và Nhóm các nhà tài trợ nòng cốt cũng như với các thành viên BĐH ISG. Việc báo cáo phải thể hiện dưới dạng bài trình bày trên PowerPoint, bằng tiếng Anh và tiếng Việt, trong đó đề xuất cấu trúc các phần chính sau:

- Phân bối cảnh,
- Một số quan sát và các vấn đề rút ra trong quá trình tham vấn của Đoàn công tác với các đối tác, các cơ quan/tổ chức trong nước và quốc tế,
- Một số quan sát và các vấn đề trong quá trình đánh giá ISG giai đoạn 2003-2005,
- Những phát hiện mới của Đoàn cho kế hoạch công tác 2006-2010 của ISG,
- Các khuyến nghị của Đoàn đánh giá cho Chính phủ Việt Nam.

Công việc báo cáo phải được thực hiện ngay sau khi Đoàn đánh giá kết thúc công việc như yêu cầu và trình bày tại một cuộc họp hoặc/và tại một cuộc Hội thảo do Văn phòng ISG bố trí trong thời gian thích hợp, tuy nhiên trong khung thời gian là hai tuần sau khi Đoàn kết thúc công việc.

## **Tổ chức thực hiện công việc**

Văn phòng ISG sẽ phối hợp với Tư vấn trong nhiệm vụ này. Văn phòng ISG cũng sẽ đảm bảo tất cả các công việc hậu cần như cung cấp các tài liệu cần thiết, tổ chức các cuộc họp, biên dịch một số tài liệu phục vụ công tác của Đoàn.

Văn phòng ISG sẽ cung cấp nơi làm việc, điện thoại, máy photocopy và máy fax. Tư vấn phải có máy tính xách tay riêng.

## **I. Kế hoạch làm việc**

Kế hoạch làm việc của Đoàn sẽ do tư vấn quốc tế xây dựng với sự hỗ trợ của chuyên gia trong nước ngay khi các tư vấn được tuyển. Kế hoạch làm việc phải được gửi đến Văn phòng ISG để bố trí công tác hậu cần cho Đoàn.

## **K. Các tài liệu chủ yếu**

Chuyên gia quốc tế và chuyên gia trong nước sẽ nghiên cứu các tài liệu sau:

1. Đề cương chức năng nhiệm vụ của ISG, 2003 – 2005
2. Đề cương chức năng nhiệm vụ của Nhóm công tác chuyên đề số 1
3. Đề cương chức năng nhiệm vụ của Nhóm công tác chuyên đề số 2
4. Đề cương chức năng nhiệm vụ của Nhóm công tác chuyên đề số 3
5. Biên bản các cuộc họp của Ban điều hành ISG, Hội nghị Toàn thể ISG, và các nhóm công tác chuyên đề (*Do Văn phòng ISG cung cấp*);
6. Kế hoạch công tác của ISG 2004-2006;
7. Các báo cáo thường niên của ISG 2003, 2004, và 2005, các báo cáo 6 tháng của ISG gửi Hội nghị CG;
8. Báo cáo xây dựng Bản tổng hợp khuyến nghị chính sách (PAB) trong khuôn khổ ISG;
9. Chương trình hợp tác SIDA-MARD;
10. Biên bản thoả thuận ký kết giữa Bộ và 4 nhà tài trợ nòng cốt của ISG;
11. Biên bản và các tài liệu liên quan của Hội thảo tham vấn các nhà tài trợ về xây dựng kế hoạch 5 năm 2006-2010 của ngành NN và PTNT.
12. Dự thảo Kế hoạch công tác 2006-2010 của Bộ NN và PTNT, trong đó có các khung logic của ngành và các tiểu ngành.
13. Các tài liệu khác.

Tư vấn có thể cần tham khảo thêm các tài liệu sau (không giới hạn ở danh sách này):

1. Quyết định số 132/1999/QĐ-BNN-HTQT ngày 22/9/1999 do Bộ trưởng Bộ NN&PTNT ban hành về Quy chế quản lý các chương trình và dự án sử dụng các nguồn vốn từ bên ngoài và thuộc về trách nhiệm của Bộ NN&PTNT.
2. Quyết định số 120/TCCB-NN-2000 ngày 24/11/2000 do Bộ trưởng Bộ NN&PTNT ban hành về việc thành lập Ban điều hành ISG với sự tham gia của 10 nhà tài trợ, Bộ Kế hoạch & Đầu tư, Bộ Tài chính, một số Cục/Vụ thích hợp thuộc Bộ NN&PTNT, và một Thứ trưởng Bộ NN&PTNT làm chủ tọa.
3. Quyết định số 121/TCCB-NN-2000 ngày 24/11/2000 do Bộ trưởng Bộ NN&PTNT ban hành về việc thành lập Văn phòng ISG để trợ giúp Ban điều hành, với chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức được xác định rõ ràng.
4. Quyết định số 1167/CP-QHQT ngày 18/12/2000 do Thủ tướng Chính phủ ban hành về việc thành lập Quỹ uỷ thác do Bộ NN&PTNT quản lý để nhận tài trợ không hoàn lại từ cộng đồng các nhà tài trợ nhằm hỗ trợ việc thực hiện Đề cương chức năng nhiệm vụ của quá trình ISG.

5. Nghị định số 17/200192 NĐ-CP ngày 4/5/2001 do Thủ tướng Chính phủ ban hành về Quy chế quản lý và sử dụng vốn viện trợ phát triển chính thức (ODA).
6. Quyết định số 2204/QĐ/BNN/TCKT ngày 24/5/2001 do Bộ trưởng Bộ NN&PTNT ban hành về hướng dẫn quản lý và sử dụng Quỹ uỷ thác cho quá trình ISG.
7. Quy chế về hệ thống mã số quản lý các dự án/chương trình liên quan đến nông nghiệp và phát triển nông thôn sử dụng vốn hỗ trợ phát triển của nước ngoài và các tổ chức quốc tế, ban hành kèm theo Quyết định số 95/2001/QĐ-BNN ngày 21/9/2001 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT.
8. Biên bản thoả thuận về "Chương trình đối tác giảm nhẹ thiên tai cho Việt Nam" ngày 1/6/2001.
9. Biên bản thoả thuận chuẩn bị Chương trình hỗ trợ đối tác cho "Chương trình trồng mới 5 triệu ha rừng".
10. Dự thảo ToR của Nhóm công tác và Tư vấn thiết kế Đối tác ngành Cấp nước và vệ sinh nông thôn.
11. Dự thảo Kế hoạch 2006-2010 của Bộ TNMT.
12. Các tài liệu liên quan khác theo đề nghị của tư vấn.



## Phụ lục 2: Danh sách các cá nhân đã tham vấn

Stt	Tên	Chức vụ	Cơ quan/Tổ chức
1.	Lê Văn Minh	Vụ trưởng	Vụ HTQT - Bộ NN và PTNT
2.	Hồ Thị Minh Châu	Chuyên viên	Vụ HTQT - Bộ NN và PTNT
3.	Bùi Khắc Hiền	Chuyên viên	Vụ Kế hoạch – Bộ NN và PTNT
4.	Nguyễn Văn Hà	Chuyên viên	Vụ Kế hoạch – Bộ NN và PTNT
5.	Trần Quang Chiểu	Chuyên viên	Cục Nông nghiệp – Bộ NN và PTNT
6.	Nguyễn Đình Ninh	Cục phó	Cục Thủy lợi – Bộ NN và PTNT
7.	Lê Quang Tuấn	Chuyên viên	Cục Thủy lợi– Bộ NN và PTNT
8.	Phạm Quốc Hưng	Chuyên viên	Cục Thủy lợi – Bộ NN và PTNT
9.	Nguyễn Hồng Khanh	Chuyên viên	Cục Thủy lợi – Bộ NN và PTNT
10.	Nguyễn Sĩ Nuôi	Cục phó	Cục ĐĐ và PCLB– Bộ NN và PTNT
11.	Nguyễn Thanh Phương	Chuyên viên	Cục ĐĐ và PCLB– Bộ NN và PTNT
12.	Trương Thái Phương	Vụ trưởng	Vụ tài chính đối ngoại -Bộ Tài chính
13.	Phạm Hồng Vân	Chuyên viên	Vụ tài chính đối ngoại -Bộ Tài chính
14.	Đỗ Xuân Thông	Trưởng phòng	Vụ KTĐN- Bộ KHĐT
15.	Vũ Văn Mễ	Phó giám đốc	Văn phòng điều phối FSSP
16.	Paula William	Cố vấn trưởng	Văn phòng điều phối FSSP
17.	Trần Thị Minh Hà	Vụ trưởng	ISGE, Bộ TNMT
18.	Nguyễn Điền Nam	Trợ lý	ISGE, Bộ TNMT
19.	Koos Neefjes	Trưởng phòng	UNDP
20.	Nguyễn Thiên Hương	Cán bộ chương trình cao cấp	Cơ quan hợp tác phát triển Thụy Sĩ (SDC)
21.	Rob McGregor	Bí thư thứ nhất	Đại sứ quán Úc
22.	John Fargher	Cố vấn trưởng	Dự án VAMESP II
23.	Nguyễn Văn phúc	Điều phối viên	Dự án VAMESP II
24.	Nguyễn Phước Bình Thanh	Cán bộ chương trình	Đại sứ quán Hà Lan
25.	Rolf Samuelsson	Bí thư thứ nhất	Đại sứ quán Thụy điển
26.	Trần Nam Bình	Cán bộ chương trình	Đại sứ quán Thụy điển
27.	Nguyễn Thế Dũng	Cán bộ chương trình	Ngân hàng Thế giới
28.	Torben Nilsson	Tham tán phát triển	Đại sứ quán Đan Mạch
29.	Jens Rydder	Cố vấn kỹ thuật cao cấp	Hỗ trợ Chương trình mục tiêu quốc gia CNSVSNT

## Phụ lục 3: Thoả thuận khung

### THOẢ THUẬN KHUNG

giữa

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
**Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

và

**Đại sứ quán Australia**  
**Đại sứ quán Thụy Điển**  
**Đại sứ quán Đan Mạch**  
**Đại sứ quán Hà Lan**

cho

**CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ QUỐC TẾ (ISG)**

**Bản cuối cùng**

### 1. Các bên tham gia ký kết Thoả thuận khung

Một bên là Vụ Hợp tác Quốc tế, đại diện cho Bộ NN và PTNT, một bên là các nhà tài trợ bao gồm Đại sứ quán Australia (AusAID), Đại sứ quán Thụy Điển (Sida), Đại sứ quán Đan Mạch (Danida) và Đại sứ quán Hà Lan (RNE) trong Thoả thuận khung này được gọi là “Các cơ quan tài trợ”.

### 2. Tổng quan

Chương trình Hỗ trợ Quốc tế (ISG) của Bộ NN và PTNT là một cơ chế được hình thành nhằm nâng cao hiệu quả và hiệu suất hợp tác giữa Bộ NN và PTNT, các nhà tài trợ quốc tế và các tổ chức phi chính phủ. Bộ NN và PTNT và Các cơ quan tài trợ mong muốn thực hiện Kế hoạch Công tác 2004-2006 (Phiên bản 1 ngày 24 tháng 2 năm 2004, sau đây được gọi tắt là bản Kế hoạch). Kế hoạch này được xây dựng trên cơ sở Đề cương chức năng nhiệm vụ (ToR) của ISG giai đoạn 2003-2005. Bản ToR này đã được Ban điều hành ISG phê duyệt tại Hội nghị của Ban được tổ chức ngày 17 tháng 6 năm 2003.

Bản Kế hoạch đặt ra một khung cho các hoạt động của ISG cho giai đoạn 3 năm liên tiếp, bắt đầu từ tháng 1 năm 2004 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2006.

Thông qua Thoả thuận Khung này, các Cơ quan tài trợ cam kết hỗ trợ tài chính cho việc triển khai thực hiện bản Kế hoạch. Các khoản đóng góp cho việc triển khai thực hiện bản Kế hoạch sẽ được quản lý theo các quy định hiện hành của Luật pháp Việt Nam.

### 3. Quỹ Ủy thác

Quỹ Ủy thác ISG của Bộ NN và PTNT được quản lý bởi Vụ HTQT của Bộ NN và PTNT. Quỹ Ủy thác này sẽ được sử dụng để quản lý các khoản tài trợ cho việc thực

hiện bản Kế hoạch, một phần không thể tách rời khỏi Thỏa thuận Khung này. Các khoản đóng góp của các Cơ quan tài trợ sẽ được chuyển vào tài khoản của Quỹ Ủy thác ISG của Bộ NN và PTNT. Bộ NN và PTNT chịu trách nhiệm về công tác quản lý, trách nhiệm giải trình và tính minh bạch của các quỹ và tài trợ có trong tài khoản của Quỹ Ủy thác.

Bộ NN và PTNT sẽ xúc tiến việc gia hạn hoạt động của Quỹ Ủy thác ISG, sẽ hết hiệu lực vào ngày 31 tháng 12 năm 2005.

#### **4. Việc chuyển khoản**

Các khoản đóng góp của Các Cơ quan tài trợ AusAID, Sida, Danida và Hà Lan sẽ được chuyển trực tiếp vào Quỹ Ủy thác ISG của Bộ NN và PTNT. Dưới đây là chi tiết được sử dụng để chuyển tiền tài trợ cho Chương trình Hỗ trợ Quốc tế của Bộ NN và PTNT.

Tên giao dịch: Chương trình hỗ trợ quốc tế  
Đơn vị: USD và VND  
Số tài khoản: 0011370288792 (USD)  
0011000288782 (VND)  
Tại Ngân hàng: Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)  
198 Trần Quang Khải, Hà Nội

#### **5. Chi tiêu**

Bất cứ khi nào có thể áp dụng được, các khoản chi tiêu trong khuôn khổ Quỹ Ủy thác ISG sẽ được thực hiện theo Định mức chi tiêu của Liên minh châu Âu (EU cost norms). Các bên thống nhất rằng, các khoản ngân sách không được nêu trong tổng quan ngân sách chung của bản Kế hoạch sẽ không được thanh toán. Bất kỳ khoản chi nào vượt mức ngân sách chung sẽ thuộc trách nhiệm của Bộ NN và PTNT, mà không phải trách nhiệm của Các Cơ quan tài trợ.

#### **6. Báo cáo**

Một mẫu báo chung sẽ được ISGMARD sử dụng để báo cáo các bên tham gia ký kết Thỏa thuận khung này theo đúng Quy chế Quản lý và sử dụng Quỹ Ủy thác ISG được ban hành kèm theo Quyết định số 2204 QĐ/BNN/TCKT, ngày 24 tháng 5 năm 2001 của Bộ NN và PTNT.

ISG sẽ cung cấp các Cơ quan tài trợ các báo cáo sau đây:

- Báo cáo tiến độ kỹ thuật 6 tháng,
- Báo cáo tài chính 6 tháng, và
- Kế hoạch hàng năm.

Các báo cáo tiến độ công tác phải miêu tả được tiến độ các công việc triển khai trong giai đoạn 6 tháng, so với các hoạt động theo kế hoạch của cùng giai đoạn. Các báo cáo tiến độ sẽ bao gồm các hoạt động dự kiến sẽ triển khai trong 6 tháng tiếp theo.

Báo cáo tiến độ kỹ thuật và báo cáo tài chính sẽ phải được trình lên các Cơ quan tài trợ trong thời gian 4 tuần sau mỗi giai đoạn báo cáo.

Trong vòng 6 tuần sau mỗi kỳ báo cáo, các báo cáo tiến độ sẽ được thảo luận tại một cuộc họp do Bộ NN và PTNT tổ chức, trong đó Các Cơ quan tài trợ được mời tham gia. Sau các cuộc họp, cần có biên bản thống nhất giữa các bên.

Các giai đoạn báo cáo 6 tháng bao gồm: từ ngày 1 tháng 1 đến 30 tháng 6, và từ 1 tháng 7 đến 31 tháng 12 hàng năm.

Kế hoạch công tác hàng năm sẽ bao gồm các thông tin sau đây:

- Đánh giá kết quả đạt được và các hoạt động đã triển khai trong giai đoạn 12 tháng đã qua, trong đó có tham chiếu đến Kế hoạch hàng năm trước đó,

- Báo cáo tài chính (chỉ rõ các khoản chi tiêu so với dự kiến ngân sách của Kế hoạch hàng năm),
- Miêu tả chi tiết dự kiến các kết quả, đầu ra, và các hoạt động dự kiến cho 12 tháng tới, trong đó có đề xuất các hoạt động bổ sung,
- Lịch trình các hoạt động cho Kế hoạch hàng năm,
- Đầu vào dự kiến và dự kiến ngân sách tương ứng cho Kế hoạch hàng năm.

### **7. Các khoản đóng góp**

Các khoản đóng góp thuộc Thỏa thuận khung này sẽ được thực hiện bằng đồng Đô la Mỹ (USD).

Dự kiến ngân sách cho Kế hoạch công tác 2004, 2005 và 2006 như sau:

Năm 2004: USD **153.800**, năm 2005: USD **135.500** và năm 2006: USD **156.500**.

Tổng ngân sách lũy kế là: USD **445.800**.

### **8. Hiện trạng các cam kết/tài trợ:**

Mức tài trợ trực tiếp cho việc thực hiện Kế hoạch tại thời điểm ngày 1 tháng 1 năm 2004 là: USD **93.138**.

### **9. Áp dụng thực tế:**

Các cơ quan tài trợ đã chấp thuận cùng tài trợ thực hiện Kế hoạch trên cơ sở ngang bằng. Trong giai đoạn 36 tháng, mức đóng góp trung bình của mỗi Cơ quan tài trợ là USD **88.166**. Các cơ quan tài trợ nhất trí hỗ trợ ISG một cách linh hoạt, có nghĩa là luân đảm bảo đủ ngân sách để ISG triển khai các hoạt động theo Kế hoạch. Các Cơ quan tài trợ sẽ thống nhất với nhau khi nào sẽ thực hiện chuyển khoản và tổng tiền tài trợ của từng cơ quan là bao nhiêu, có thể là đóng góp hàng năm trong giai đoạn 3 năm hoặc đóng góp một lần cho 3 năm.

### **10. Giải ngân**

Các cơ quan tài trợ sẽ chuyển khoản các phần đóng góp vào Quỹ Ủy thác của ISGMARD.

### **11. Ngân quỹ chưa giải ngân trong Quỹ Ủy thác**

Bất kỳ khoản tài trợ nào chưa được giải ngân sau thời điểm 31 tháng 12 năm 2006 sẽ phải chuyển lại cho các Cơ quan tài trợ. Các khoản phải trả lại sẽ được xác định rõ và sau khi được các Cơ quan tài trợ phê duyệt báo cáo kiểm toán.

Trong trường hợp ISG và/hoặc Các cơ quan tài trợ quyết định vì bất kỳ lý do gì, mà không rõ tại thời điểm này, rằng bản Kế hoạch sẽ không được thực hiện một cách đầy đủ, thì ISG sẽ phải thu sếp việc trả lại tiền cho các Cơ quan tài trợ. Việc trả lại tiền sẽ phải căn cứ trên tiến độ đạt được và giá trị của các khoản đóng góp.

### **12. Kiểm toán**

Sau mỗi năm, cần triển khai kiểm toán tình hình tài chính và phải hoàn thành trong vòng 3 tháng. ISG với sự thống nhất của AusAid, Sida, Danida và Hà Lan, sẽ lựa chọn một công ty kiểm toán quốc tế độc lập đang hoạt động tại Việt Nam, được trình bày trong báo cáo tài chính. Các khoản ngân sách cần được kiểm toán có nêu trong bản Kế hoạch.

### **13. Sự tham gia của các nhà tài trợ khác**

Thoả thuận khung này không hạn chế các nhà tài trợ khác tham gia đồng tài trợ cho Quỹ Ủy thác ISG để thực hiện bản Kế hoạch. Trong trường hợp các nhà tài trợ khác quyết định sẽ đồng tài trợ cho Quỹ Ủy thác ISG trong khuôn khổ Thoả thuận khung này, thì Thoả thuận khung này theo đó sẽ được sửa đổi cho phù hợp. Bất kỳ sự sửa đổi nào sẽ phải được Bộ NN và PTNT và các Cơ quan tài trợ ký chấp thuận.

#### **14. Trạng thái của Thoả thuận khung**

Thoả thuận khung này không phải là một Hiệp ước.

**Đã thống nhất và ký kết tại Hà Nội ngày 4 tháng 3 năm 2004**

**một bên là:**

Thứ trưởng (hoặc Vụ trưởng Vụ HTQT Bộ NN và PTNT)  
Đại diện cho Bộ NN và PTNT

(đã ký)

.....  
**TS. Bùi Bá Bồng**

**một bên là các nhà tài trợ bao gồm:**

Đại sứ Australia, tại Hà Nội  
đại diện cho AusAID,

(đã ký)

.....  
**Ông Andrew Rowell**  
Tham tán (Hợp tác phát triển)

Đại sứ Thụy Điển, tại Hà Nội  
đại diện cho Sida,

(đã ký)

.....  
**Ông Jan-Olov Agrell,**  
Bộ trưởng (Hợp tác phát triển)

Đại sứ Đan Mạch, tại Hà Nội  
đại diện cho Danida

(đã ký)

.....  
**Ông Jan Møller Hansen**  
Tham tán, Hợp tác phát triển

Đại sứ Hà Lan, tại Hà Nội,  
Đại diện cho Bộ trưởng Hà Lan về hợp tác phát triển

(đã ký)

.....  
**Gerben de Jong**

## Phụ lục 4: Cam kết Hà Nội về hiệu quả viện trợ

### Cam kết Hà Nội về Hiệu quả viện trợ Tinh thần làm chủ, Hòa hòa, Sự tuân thủ và Kết quả

#### B ối c ả n h

Chúng tôi, Chính phủ Việt Nam và các đối tác phát triển, nhất trí thực hiện những hành động mang tính chiến lược và có thể giám sát được để viện trợ đạt hiệu quả cao hơn trong bối cảnh chúng tôi đang hướng tới việc đạt được Các mục tiêu Phát triển của Việt Nam (VDGs) vào năm 2010 và Các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDGs) vào năm 2015<sup>1</sup>. Chúng tôi nhận ra rằng cần phải tăng khối lượng viện trợ và các nguồn lực phát triển khác mới có thể đạt được Các mục tiêu Phát triển của Việt Nam (VDGs), đồng thời phải tăng đáng kể hiệu quả viện trợ để hỗ trợ những nỗ lực của Việt Nam trong việc tăng cường quản trị quốc gia và cải thiện các hoạt động phát triển. Chúng tôi nhất trí tại Hội thảo về "quốc gia hóa" các kết luận tại Diễn đàn cấp cao về Hiệu quả viện trợ tổ chức tại Pari vào tháng 3 năm 2005 ("Tuyên bố chung Pari") để phản ánh trong bối cảnh cụ thể của Việt Nam. Chúng tôi thể hiện quyết tâm nâng cao tác động của viện trợ trong việc giảm bớt đói nghèo và sự bất bình đẳng, thúc đẩy tăng trưởng, tăng cường năng lực và đẩy nhanh việc đạt được Các mục tiêu Phát triển của Việt Nam (VDGs).

#### C á c c a m k ết Đ ối t á c

Được xây dựng nên trên tinh thần chia sẻ trách nhiệm, những Cam kết Đối tác này biểu đạt những kỳ vọng và kết cấu của Tuyên bố chung Pari và được đưa ra trên cơ sở các nỗ lực và kinh nghiệm phát triển hiện nay của Việt Nam.

##### 1. TÍNH LÀM CHỦ

###### Việt Nam xác định các chính sách phát triển có khả năng thực thi cao

1. Chính phủ Việt Nam thể hiện vai trò lãnh đạo trong việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (SEDP) thông qua các quá trình tham vấn rộng rãi để lồng ghép nguồn viện trợ phát triển nước ngoài vào quy trình lập kế hoạch của mình (Tham số 1).
2. Chính phủ Việt Nam tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo trong việc điều phối viện trợ ở tất cả các cấp.

##### 2. SỰ TUÂN THỦ

###### Các nhà tài trợ tuân thủ các chiến lược của Việt Nam và cam kết sử dụng các hệ thống của quốc gia sau khi được tăng cường

3. Các nhà tài trợ hỗ trợ trên cơ sở Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (SEDP) và các kế hoạch phát triển ngành, vùng và tỉnh có liên quan của Chính phủ Việt Nam (Tham số 2).
4. Các nhà tài trợ đối thoại chính sách trên cơ sở chương trình tăng trưởng và giảm nghèo được nêu trong Kế HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI.
5. Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ thiết lập các khuôn khổ chung nhằm đưa ra những đánh giá xác đáng về các hệ thống, các quy trình thủ tục quốc gia và khả năng hoạt động của các hệ thống này.
6. Các nhà tài trợ sử dụng các hệ thống và quy trình thủ tục của quốc gia ở mức độ cao nhất có thể. Trong trường hợp việc sử dụng các hệ thống quốc gia không khả thi, nhà tài trợ thiết lập các biện pháp và những đảm bảo khác theo hướng tăng cường các hệ thống và quy trình thủ tục quốc gia (Tham số 5, 6 và 8).

<sup>1</sup> Tiến bộ của Việt Nam trong việc đáp ứng các Mục tiêu Thiên niên kỷ (MDGs) sẽ được trình bày tại Hội nghị Thượng đỉnh Đại hội đồng Liên hợp quốc (UNGA Submit) tổ chức tại New York vào tháng 9 năm 2005.

7. Các nhà tài trợ tránh tạo ra các cơ cấu song hành (PMUs) về quản lý và thực hiện hàng ngày đối với các chương trình, dự án được tài trợ bằng nguồn viện trợ (**Tham số 3**).
8. Các nhà tài trợ giảm dần các hình thức khuyến khích bằng tiền đối với cán bộ của Chính phủ quản lý các hoạt động được tài trợ bằng nguồn viện trợ.

**Việt Nam tăng cường năng lực thể chế với sự hỗ trợ của các nhà tài trợ;  
các nhà tài trợ sử dụng nhiều hơn các hệ thống của Chính phủ**

9. Chính phủ Việt Nam lồng ghép các mục tiêu tăng cường năng lực vào Kế hoạch Phát triển Kinh tế - Xã hội và các kế hoạch phát triển ngành, vùng và tỉnh có liên quan; và lãnh đạo thực hiện Chương trình tăng cường năng lực toàn diện với sự hỗ trợ của các nhà tài trợ được điều phối (**Tham số 4**).
10. Chính phủ Việt Nam thực hiện các cải cách như cải cách hành chính công (PAR) nhằm thúc đẩy phát triển năng lực lâu dài.
11. Chính phủ Việt Nam thực hiện các cải cách nhằm đảm bảo rằng khung luật pháp, các hệ thống quốc gia, các thể chế và quy trình thủ tục về quản lý viện trợ và các nguồn lực phát triển khác đạt hiệu quả, thể hiện rõ tính trách nhiệm và rõ ràng.
12. Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ cam kết bố trí đủ nguồn lực để hỗ trợ và duy trì cải cách và tăng cường năng lực trong lĩnh vực đấu thầu công và quản lý tài chính công.
13. Các nhà tài trợ sẽ dựa ngày càng nhiều hơn vào hệ thống đấu thầu của Chính phủ Việt Nam một khi đạt được các tiêu chuẩn được các bên nhất trí (**Tham số 5**).
14. Các nhà tài trợ sẽ dựa ngày càng nhiều hơn vào hệ thống quản lý tài chính công của Chính phủ Việt Nam một khi đạt được các tiêu chuẩn được các bên nhất trí (**Tham số 6**).
15. Chính phủ Việt Nam ban hành kịp thời các báo cáo đầy đủ, rõ ràng, tin cậy về việc lập và thực hiện kế hoạch ngân sách (**Tham số 6**).
16. Các nhà tài trợ gia tăng khả năng dự báo khối lượng viện trợ trong tương lai thông qua các quy trình ra quyết định rõ ràng, đưa ra các cam kết viện trợ mang tính định hướng và đáng tin cậy trong khuôn khổ nhiều năm (bao gồm các cam kết viện trợ về các chi phí nhiều năm cho các dự án) và giải ngân viện trợ một cách kịp thời, có dự báo trước liên quan đến chu trình ngân sách của Chính phủ Việt Nam (**Tham số 7**).
17. Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ phát triển năng lực về chuyên môn kỹ thuật và chính sách trong phân tích môi trường và thực thi pháp luật (**Tham số 8**).

### **3. HÀI HÒA THỦ TỤC**

**Các nhà tài trợ tri ển khai t ổ chức và đơn giản hóa các quy trình thủ tục**

18. Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ phối hợp đánh giá và sử dụng các báo cáo đánh giá chẩn đoán chính như Đánh giá trách nhiệm tài chính của quốc gia (CFAA), Đánh giá chi tiêu công (PER), Báo cáo đánh giá mua sắm công (CPAR)...và Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ phối hợp để chia sẻ các báo cáo đánh giá khác cũng như tiến hành nhiều hơn các đánh giá hỗn hợp (**Tham số 9**).
19. Các nhà tài trợ hợp lý hóa các hệ thống và quy trình thủ tục của riêng mình thông qua việc thực hiện các công cụ quản lý dự án chung về lập kế hoạch, thiết kế, triển khai, theo dõi và đánh giá (M&E) và báo cáo Chính phủ Việt Nam về các hoạt động của nhà tài trợ và các luồng viện trợ (**Tham số 10**).
20. Chính phủ và các nhà tài trợ sử dụng ngày càng nhiều hơn các phương pháp tiếp cận theo chương trình (được xác định trong Hộp 3.1, Chương 3 “Các phương pháp tiếp cận ngành”



trong tài liệu Thực tiễn về hài hòa thủ tục các nhà tài trợ nhằm cung cấp viện trợ một cách hiệu quả, Tập 2 (OECD, 2005))<sup>2</sup> (**Tham số 11**).

21. Thực hiện tối đa việc phân cấp và ủy quyền cho cấp quốc gia đối với từng nhà tài trợ (**Tham số 12**).

**Tính bổ trợ: phân công lao động hiệu quả hơn**

22. Chính phủ Việt Nam đưa ra các quan điểm rõ ràng về lợi thế cạnh tranh của các nhà tài trợ, các phương thức viện trợ khác nhau và về cách thức đạt được sự bổ trợ giữa các nhà tài trợ ở cấp quốc gia hoặc cấp ngành.
23. Các nhà tài trợ sử dụng tối đa các lợi thế so sánh của riêng mình ở cấp ngành thông qua việc ủy quyền, trong điều kiện thích hợp, cho nhà tài trợ chính thực hiện các chương trình, hoạt động và các nhiệm vụ thay mình.

**Những khuyến khích cho cách ứng xử thể hiện sự hợp tác**

24. Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ đưa ra các phương thức thực tiễn để khuyến khích tính hài hòa, sự tuân thủ và quản lý dựa trên kết quả.

**4. QUẢN LÝ CÁC KẾT QUẢ**

**Quản lý các nguồn lực và cải thiện việc ra các quyết định hướng tới kết quả**

25. Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ cùng sử dụng các khuôn khổ đánh giá hoạt động theo định hướng kết quả để tối đa hoá hiệu quả viện trợ và quản lý việc thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các kế hoạch phát triển ngành, vùng và tỉnh có liên quan (**Tham số 13**).
26. Các nhà tài trợ gắn các chương trình quốc gia với các nguồn lực để đạt được các kết quả, góp phần vào, và được đánh giá bởi các khuôn khổ đánh giá hoạt động của Chính phủ Việt Nam, sử dụng các chỉ số được các bên nhất trí.

**5. CÙNG CHIA SẺ TRÁCH NHIỆM**

**Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ chịu trách nhiệm chung về các kết quả phát triển**

27. Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ cùng phối hợp thực hiện đánh giá thường niên tiến độ thực hiện các cam kết về hiệu quả viện trợ đã được các bên nhất trí thông qua các cơ chế hiện hành với mức độ khách quan ngày càng cao ở cấp quốc gia (**Tham số 14**).
28. Các nhà tài trợ cung cấp kịp thời những thông tin toàn diện, rõ ràng và đầy đủ về các luồng viện trợ và các ý tưởng chương trình để Chính phủ Việt Nam trình bày trong các báo cáo toàn diện về ngân sách để trình các cơ quan lập pháp của mình và công bố cho mọi công dân, và điều phối viện trợ một cách hiệu quả hơn.

**CAM KẾT HÀ NỘI - CÁC THAM SỐ VÀ CÁC CHỈ TIÊU**

	<b>Tham số</b>	<b>Các chỉ tiêu định hướng đến năm 2010<sup>3</sup></b>
	<b>Tính làm chủ</b>	
1	Hoàn chỉnh Kế hoạch 5 năm Phát triển Kinh tế - Xã hội có sự lồng ghép các nguyên tắc của Chiến lược Tăng trưởng và Giảm nghèo (CPRGS); Kế hoạch Phát triển Kinh tế - Xã hội được thực hiện hiệu quả.	Đạt được các mục tiêu trong Kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế - xã hội

<sup>2</sup> Trong định nghĩa này, các phương pháp tiếp cận ngành có cùng các đặc thù sau với tất cả các phương thức viện trợ: i) Vai trò lãnh đạo của nước chủ nhà; ii) Chương trình toàn diện và khung ngân sách đơn lẻ; iii) Quy trình điều phối và hài hoà thủ tục của nhà tài trợ được chính thức hoá; và iv) Các nỗ lực nâng cao việc sử dụng các hệ thống của quốc gia cho toàn bộ chu trình dự án.

<sup>3</sup> Các mục tiêu sẽ được cập nhật lại sau khi hoàn thành khảo sát cơ bản. Các mục tiêu cho từng năm sẽ được xây dựng trong Kế hoạch hành động về Hài hoà Thủ tục của Việt Nam (V-HAP).

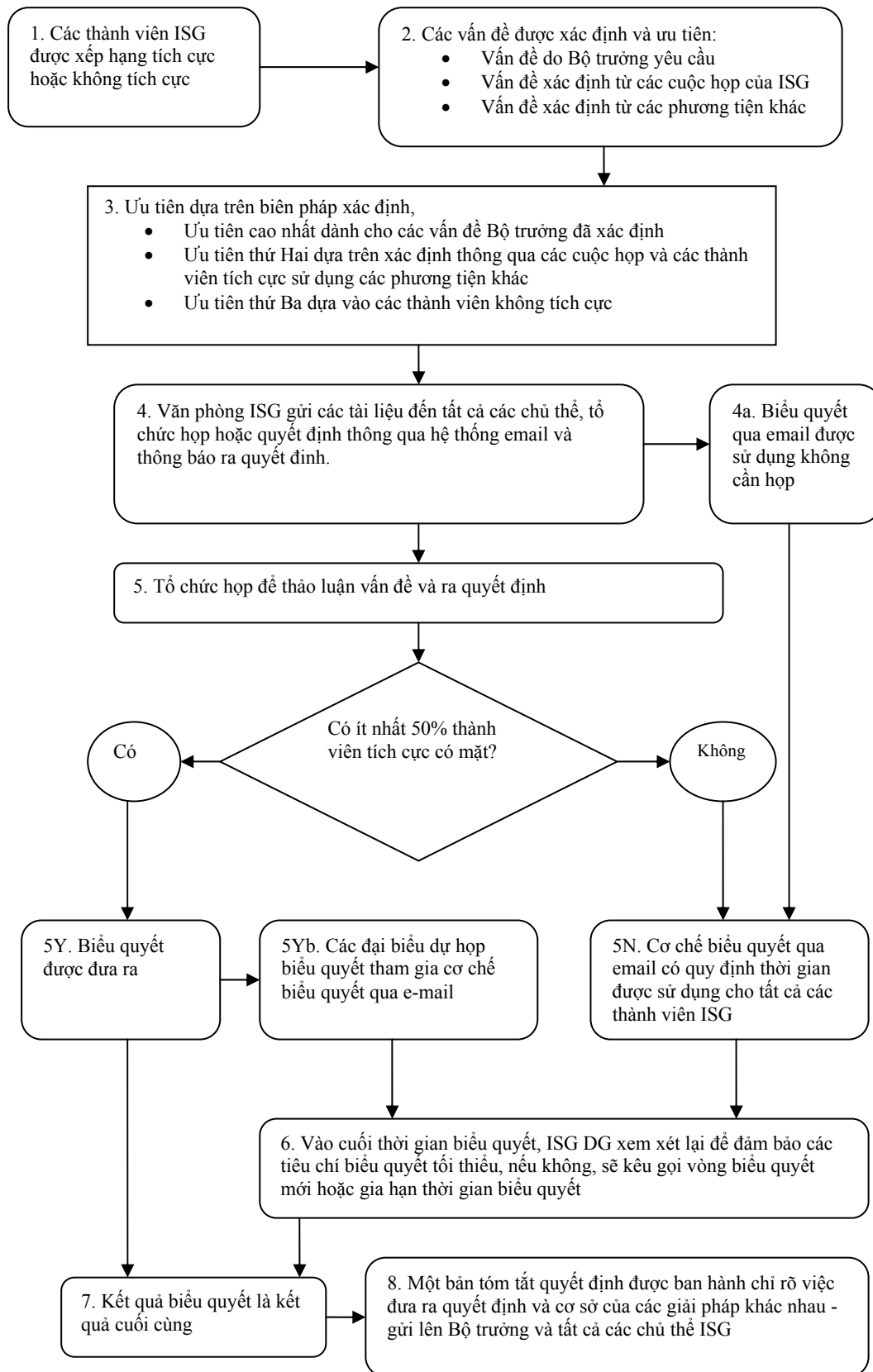
	<b>Tính tuân thủ</b>	
2	Chiến lược hỗ trợ của các nhà tài trợ tuân thủ theo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (Kế hoạch 5 năm) và các kế hoạch phát triển ngành, vùng và tỉnh có liên quan.	Tất cả chiến lược hỗ trợ quốc gia của các nhà tài trợ
3	Các nhà tài trợ tăng cường năng lực cho Chính phủ Việt Nam để tránh việc tạo ra các cơ cấu quản lý song trùng.	Không có các Ban QLDA song trùng
4	Các mục tiêu tăng cường năng lực được xác định rõ trong Kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế - xã hội và các kế hoạch phát triển ngành, vùng và tỉnh có liên quan, và trong kế hoạch tổng thể về Cải cách hành chính công. Chính phủ Việt Nam đóng vai trò lãnh đạo trong việc thực hiện Chương trình tăng cường năng lực toàn diện và điều phối sự hỗ trợ của các nhà tài trợ cho mục tiêu này - <i>Phần trăm viện trợ dành cho tăng cường năng lực được cung cấp thông qua các chương trình do Chính phủ lãnh đạo và điều phối.</i>	100% các chương trình do Chính phủ Việt Nam lãnh đạo và điều phối
5	Các hệ thống mua sắm công được tăng cường và đạt được tiêu chuẩn do các bên thống nhất, có tính đến các khuyến nghị như CPAR, PAR - <i>Tỷ lệ ngân sách viện trợ của các nhà tài trợ sử dụng các hệ thống mua sắm của Chính phủ Việt Nam</i>	Ít nhất 50% ngân sách viện trợ và ít nhất 50% số nhà tài trợ cung cấp 50% khối lượng viện trợ của mình thông qua các hệ thống của Chính phủ
6	a) Các hệ thống quản lý tài chính công được tăng cường và các khuyến nghị PER/CFAA được thực hiện. b) Chính phủ Việt Nam phát hành đầy đủ, rõ ràng, tin cậy và kịp thời các báo cáo về thực hiện ngân sách đã được kiểm toán bởi Kiểm toán Nhà nước Việt Nam theo tiêu chuẩn INTOSAI <sup>4</sup> - <i>Tỷ lệ ngân sách viện trợ và tỷ lệ số nhà tài trợ sử dụng hệ thống ngân sách quốc gia, báo cáo tài chính và kiểm toán.</i>	Ít nhất 50% ngân sách viện trợ và ít nhất 50% các nhà tài trợ cung cấp 50% khối lượng viện trợ của mình thông qua các hệ thống của Chính phủ
7	Các luồng viện trợ vào Việt Nam được dự báo tốt hơn - <i>Phần trăm giải ngân được cung cấp theo kế hoạch đã được các bên nhất trí trong khuôn khổ hàng năm hay nhiều năm.</i>	75% viện trợ được cung cấp theo kế hoạch
8	Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ cải thiện việc bảo vệ môi trường và xã hội - <i>Phần trăm các báo cáo đánh giá tác động môi trường và xã hội được thực hiện theo tiêu chuẩn quốc tế.</i>	100% các báo cáo đánh giá tác động môi trường và xã hội của các dự án ODA được thực hiện theo tiêu chuẩn quốc tế và ít nhất 30% các báo cáo sử dụng các hệ thống của Chính phủ
<b>Hài hòa hóa và đơn giản hóa</b>		
9	Số lượng các đánh giá và phân tích quốc gia về các nhu cầu phát triển của Việt Nam ít hơn và có chất lượng tốt hơn. <i>Tỷ lệ các đánh giá và phân tích về quốc gia/ngành và các nghiên cứu được từ 2 nhà tài trợ trở lên sử dụng.</i>	Các đánh giá phân tích chính được tất cả các nhà tài trợ sử dụng; 75% các đánh giá phân tích quốc gia được 2 nhà tài trợ trở lên sử dụng
10	Các công cụ quản lý chu trình chương trình/dự án (lập kế hoạch, thiết kế, thực hiện, quản lý, báo	Ít nhất 50% các nhà tài trợ

<sup>4</sup> Tổ chức quốc tế các định chế kiểm toán tối cao (INTOSAI).

	<i>cáo...)</i> - <i>Phân trăm các nhà tài trợ sử dụng chung các công cụ quy trình chương trình/dự án.</i>	
11	Viện trợ của nhà tài trợ được điều phối trong các khung khổ chính sách và ngành với vai trò lãnh đạo của Chính phủ, bao gồm các phương thức hỗ trợ ngân sách chung, hỗ trợ ngân sách theo ngành và hỗ trợ theo dự án. % sử dụng các phương thức viện trợ khác nhau (theo khối lượng) sẽ được theo dõi hàng năm.	Ít nhất 75% ngân sách viện trợ được cung cấp dựa trên các chương trình quốc gia hoặc chương trình ngành
12	Các nhà tài trợ nâng cao năng lực và trao quyền/phân cấp nhiều hơn cho các văn phòng đại diện quốc gia của mình - <i>Phân trăm nhà tài trợ và các hỗ trợ của nhà tài trợ được quản lý ở cấp quốc gia</i>	Ít nhất 75% hỗ trợ của các nhà tài trợ
	<b>Quản lý kết quả</b>	
13	Khung kết quả được xây dựng và sử dụng để đánh giá hoạt động của Kế hoạch Phát triển Kinh tế - Xã hội và các chương trình ngành - Tổng số điểm dựa trên 4 đặc tính của khung định hướng kết quả (tính khách quan, sự sẵn có của các chỉ số, năng lực theo dõi và đánh giá và sử dụng thông tin trong việc ra quyết định).	Số điểm 3 dựa trên tiêu chí của DAC <sup>5</sup> và được theo dõi liên tục
	<b>Cùng chia sẻ trách nhiệm</b>	
14	Đánh giá chung định kỳ về tiến độ thực hiện các cam kết về hiệu quả viện trợ đã được các bên nhất trí	Đánh giá hàng năm

<sup>5</sup> Dựa trên hệ thống tính điểm của OECD DAC. Chi tiết nêu trong Phiếu điều tra “Khảo sát cơ bản Tuyên bố chung Pari về hiệu quả viện trợ, 2005”.

## Phụ lục 5: Cơ chế ra quyết định của quá trình ISG



**Cơ chế ra quyết định của quá trình ISG**